

**CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,**

Số/No: **810** /2025/CV - SHS
(V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị Công ty
bán niên năm 2026)

(Ref: Information disclosure on corporate
governance report for the first 6 months of 2026)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Hanoi, July 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE
SECURITIES COMMISSION AND THE STOCK EXCHANGES**

**Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission of
Vietnam
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Stock Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Ha Noi Stock Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Organization name: Saigon-Hanoi Securities JSC
2. Mã chứng khoán/Securities Code: SHS
3. Mã thành viên/Member code: 069
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
Address of head office: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.
5. Điện thoại/Telephone: 84-24.38 181.888 Fax/Fax: 84-24.38 181.688
6. Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Thị Hồng Hạnh – Người được ủy quyền công bố
thông tin

Spokesman: Bui Thi Hong Hanh – Person authorized to disclose information.

7. Loại thông tin công bố/Information disclosure type: Định kỳ/Periodicity.

8. Nội dung của thông tin công bố/Contents of information disclosure:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026
- The corporate governance report for the first 6 months of 2026.

9. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố/The website's address of the disclosure:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại
đường dẫn

<https://www.shs.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/DINHKY>

This information was published on the Company's website on July 30, 2026 at:

<https://www.shs.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/DINHKY>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

We hereby certify that the information provided above is true and accurate and assume full
responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Trân trọng/Best regards./ 

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026

The corporate governance report for the first 6 months of 2026.

CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI 
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,
Đại diện tổ chức/Organization representative



Bùi Thị Hồng Hạnh
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026,
Hanoi, July 29, 2026,

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026)
(Term: First 6 months of 2026)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM.

To: - STATE SECURITIES COMMISSION;
- VIETNAM/ HANOI/ HCMC/ STOCK EXCHANGE.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS/ Công ty)
Name of company: SAIGON – HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (SHS/The Company)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Headquarters address: No 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam.
- Điện thoại: 024.38181888 Fax: 024.38181688 Email: contact@shs.com.vn
Phone: +84 24 38181888 Fax: +84 24 38181688 Email: contact@shs.com.vn
- Vốn điều lệ: 8.994.622.200.000 đồng.
Charter capital: VND 8,994,622,200,000.
- Mã chứng khoán/Stock symbol: SHS
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model:*
Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT) và có Ủy ban Kiểm toán (UBKT) thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) (cùng với Ban TGD).
General Meeting of Shareholders (GMS), Board of Directors (BOD) with Audit Committee under the BOD, Chief Executive Officer (CEO) (and Board of Management (BOM)).
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ (KTNB): Đã thực hiện.
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông/ GMS's activities ¹

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Information on meetings, GMS' Resolutions:

¹ <https://dhcd.shs.com.vn/>

Số Nghị quyết <i>Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Contents</i>
01/2026/NQ- ĐHĐCĐ	17/04/2026 <i>April 17th, 2026</i>	Đại hội đồng Cổ đông SHS đã thông qua các nội dung sau: <i>SHS GMS approved the following contents:</i> (1) Báo cáo hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026. <i>The report on the activities of the BOD and Board Members in 2025 and the Direction for 2026.</i> (2) Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT và hoạt động của HĐQT năm 2025. <i>The report on the activities of the independent BOD's member in the Audit Committee and the BOD's activities in 2025.</i> (3) Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. <i>The audited financial statements for Fiscal year 2025.</i> (4) Trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025. <i>The provision of 2025 fund appropriation and profit distribution Plan.</i> (5) Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026. <i>The business operating plan for 2026.</i> (6) Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026 và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện, bao gồm: <i>The Plan for issuance/offering of shares to increase charter capital in 2026 and authorization for the BOD to implement the plan.</i> - Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>The share issuance plan to increase share capital from equity sources.</i> - Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ. <i>The private placement share offering plan.</i> - Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty. <i>The share issuance plan Employee Stock Ownership Plan (ESOP).</i> (7) Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026. <i>The selection of independent auditing firm for the fiscal year</i>

Số Nghị quyết <i>Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Contents</i>
		2026. (8) Chủ trương ký kết, thực hiện các Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan. <i>Entering into and performance of contracts, agreements, and transactions with related parties.</i> (9) Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2026. <i>The budget, total remuneration, bonuses, allowances, and other benefits for the BOD for the fiscal year 2026.</i> (10) Sửa đổi Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. <i>The amendments to the Company's Charter, the Regulations on the organization and operations of the Company's BOD; the Internal corporate governance regulations.</i> (11) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm, Chào bán sản phẩm tài chính. <i>Providing of Clearing and settlement services for securities transactions through a Central Counterparty and the Offering of financial products.</i> (12) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Chí Thành và bầu bổ sung Thành viên HĐQT SHS nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 17/04/2026. <i>The dismissal of Mr. Nguyen Chi Thanh from the position of SHS BOD's member effective from April 17th, 2026 and elected an additional BOD's member for the term 2022-2027.</i> (13) Bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Linh – TGD SHS - giữ chức vụ Thành viên HĐQT SHS nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 17/4/2026. <i>Appointed Mr. Nguyen Duy Linh – SHS CEO to the position of SHS BOD's member for the term 2022–2027, effective from April 17th, 2026.</i>

C
C
H
S
A



II. Hội đồng Quản trị/ Board of Directors (BOD)

1. Thông tin về TV HĐQT/ Information about the BOD's members

TT No.	TV HĐQT BOD's Member	Chức vụ tại SHS (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) Position (Independent BOD's members, Non-executive BOD's members)	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/TVHĐQT độc lập The date becoming/ ceasing to be the BOD's member (dd/mm/yyyy)	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Ông Đỗ Quang Vinh Mr. Do Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT; Chủ tịch Ủy ban Chiến lược (UBCL); Người đại diện theo pháp luật (TV HĐQT không điều hành) Chairman of BOD and BOD's Strategy Committee; Legal Representative (Non-executive BOD's member)	- 27/04/2022: Chủ tịch HĐQT; - 23/7/2024: Chủ tịch UBCL; - Apr 27th, 2022: BOD's Chairman; - July 23rd, 2024: Chairman of Strategy Committee.	Đương nhiệm Incumbent
2.	Bà Nguyễn Diệu Trinh Mrs. Nguyen Dieu Trinh	TV HĐQT độc lập; Chủ tịch UBKT Independent BOD's member; Chairwoman of Audit Committee	- 03/01/2020: TV HĐQT. - 27/4/2022: TV HĐQT độc lập; - 06/06/2024: Chủ tịch UBKT; - Jan 3rd, 2020: BOD's member; - Apr 27th, 2022: Independent BOD's member; - June 6th, 2024: Chairwoman of Audit Committee.	
3.	Ông Lê Đăng Khoa Mr. Le Dang Khoa	TV HĐQT không điều hành; TV UBKT Non-executive BOD's member; Audit Committee's member	- 22/03/2013: TV HĐQT. - 06/06/2024: TV UBKT. - March 22nd, 2013: BOD's member. - June 6th, 2024: Member of BOD's Audit Committee.	Đương nhiệm Incumbent

TT No.	TV HĐQT BOD's Member	Chức vụ tại SHS (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) Position (Independent BOD's members, Non-executive BOD's members)	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/TV HĐQT độc lập The date becoming/ ceasing to be the BOD's member (dd/mm/yyyy)	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
4.	Ông Nguyễn Duy Linh <i>Mr. Nguyen Duy Linh</i>	TV HĐQT; TGD; Người đại diện theo pháp luật BOD's member; CEO; Legal Representative	17/04/2026 <i>April 17th, 2026</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>
5.	Ông Đào Ngọc Dũng <i>Mr. Dao Ngoc Dung</i>	TV HĐQT không điều hành Non-executive BOD's member	10/04/2025 <i>April 10th, 2025</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>
7.	Ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh</i>	TV HĐQT; TGD; Trưởng Văn phòng đại diện Hải Phòng BOD's member; CEO; Head of Haiphong Representative	10/04/2025 <i>April 10th, 2025</i>	17/04/2026 <i>April 17th, 2026</i>

2. Các cuộc họp của HĐQT/ BOD's meetings

TT No.	TV HĐQT BOD's Member	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp Attendan ce rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông Đỗ Quang Vinh <i>Mr. Do Quang Vinh</i>	42/42	100%	Không <i>None</i>
2.	Bà Nguyễn Diệu Trinh <i>Mrs. Nguyen Dieu Trinh</i>	42/42	100%	Không <i>None</i>
3.	Ông Lê Đăng Khoa <i>Mr. Le Dang Khoa</i>	42/42	100%	Không <i>None</i>
4.	Ông Đào Ngọc Dũng <i>Mr. Dao Ngoc Dung</i>	42/42	100%	Không <i>None</i>
5.	Ông Nguyễn Duy Linh <i>Mr. Nguyen Duy Linh</i>	21/21	100%	Là TV HĐQT từ ngày 17/04/2026 <i>Been BOD's member from Apr 17th, 2026</i>
6.	Ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh</i>	21/21	100%	Là TV HĐQT từ ngày 10/04/2025 đến ngày 17/04/2026 <i>Been BOD's member from Apr 10th, 2025 till Apr 17th, 2026</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

BOD's supervising activities to the BOM

- 3.1. HĐQT SHS tiếp tục giám sát Ban TGD thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;

SHS BOD supervised the implementation of Resolutions, plans of business and investment approved by BOD and GMS.

- 3.2. Giám sát các hoạt động điều hành của TGD để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ các quy định pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Supervised the CEO's management activities to make sure the operation of the Company was safe, compliant with the Laws, following GMS Resolutions.

- 3.3. Giám sát Ban TGD triển khai các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn lực, phát triển sản phẩm.

Supervised the BOM in implementing activities of training and resource development, product development.

4. Hoạt động của các Ủy ban và Tiểu ban thuộc HĐQT

Activities of the BOD's Committees and Sub-Committees

- 4.1. Các Tiểu ban/Subcommittees: không có/None.

- 4.2. Các Ủy ban thuộc HĐQT/ BOD's Committees

TT No.	Tên đơn vị <i>Name of units</i>	TV HĐQT phụ trách <i>BOD's member in charge</i>
1.	Ủy ban Chiến lược trực thuộc HĐQT <i>Strategy Committee under the BOD</i>	- Chủ tịch UBCL: Chủ tịch HĐQT – Ông Đỗ Quang Vinh. - TV UBCL: Các TV HĐQT và TGD. - <i>Strategy Committee's Chairman: BOD's Chairman – Mr. Do Quang Vinh.</i> - <i>Strategy Committee's Members: Other BOD's members and CEO.</i>
2.	Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT <i>Audit Committee under the BOD</i>	- Chủ tịch UBKT: TV HĐQT độc lập - Bà Nguyễn Diệu Trinh. - TV UBKT: TV HĐQT – Ông Lê Đăng Khoa. - <i>Chairwoman of the Audit Committee: Independent BOD's member - Mrs. Nguyen Dieu Trinh.</i> - <i>Member of the Audit Committee: BOD's member – Mr. Le Dang Khoa.</i>
	- Bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc UBKT. <i>Risk management Division under the Audit Committee.</i>	
	- Bộ phận KTNB trực thuộc UBKT. <i>Internal audit Division under the Audit Committee.</i>	

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ BOD's Resolutions/Decisions

Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này./ As Appendix no.01 attached this Report.

III. Ủy ban Kiểm toán/ *Audit Committee*

1. Thông tin về TV UBKT/ *Information about Audit Committee's members*

T T. N o.	TV UBKT <i>Member of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là TV UBKT <i>Date of becoming a member of the Audit Committee</i>	Ngày không còn là TV UBKT <i>Date of ceasing to be a member of the Audit Committ ee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Bà Nguyễn Diệu Trinh <i>Mrs. Nguyen Dieu Trinh</i>	Chủ tịch UBKT; TV HĐQT độc lập <i>Chairwoman of the Audit Committee; Independent BOD's member</i>	06/06/2024 <i>June 06th, 2024</i>	0	- Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính (MEBF) – Trung tâm Pháp Việt về Đào tạo Quản lý (CFVG). - Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế quốc dân. - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp. <i>Master in Economics of Banking and Finance (MEBF) – French Vietnamese Management Training Center (CFVG).</i> <i>Bachelor of Business Administration – National Economics University (NEU).</i> <i>Fund Management Practice Certificate - issued by the State Securities Commission (SSC).</i>
2.	Ông Lê Đăng Khoa <i>Mr. Le Dang Khoa</i>	TV UBKT; TV HĐQT <i>Member of Audit Committee and of BOD</i>	06/06/2024 <i>June 06th, 2024</i>	0	- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Quốc dân. - Cử nhân Kế toán – Học viện Ngân hàng. <i>Master of Business Administration – National Economics University (NEU).</i> <i>Bachelor of Accounting – Banking Academy.</i>

2. Cuộc họp của UBKT/ *Audit Committee's meetings*

TT. No.	TV UBKT <i>Member of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1.	Bà Nguyễn Diệu Trinh <i>Mrs. Nguyen Dieu Trinh</i>	05	100%	100%	Không <i>None</i>

TT. No.	TV UBKT <i>Member of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
2.	Ông Lê Đăng Khoa <i>Mr. Le Dang Khoa</i>	05	100%	100%	Không <i>None</i>

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông trong 6 tháng đầu năm 2026:

Supervising BOD, BOM and shareholders by Audit Committee in first 6 months of 2026:

- 3.1. UBKT xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý và điều hành, đảm bảo tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

SHS Audit Committee reviewed the appropriateness of the BOD's and BOM's Resolutions and Decisions in management and operation, ensuring compliance with legal regulations and the Company's Charter.

- 3.2. Giám sát HĐQT và Ban TGD triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ.

Supervised the BOD and the BOM in implementing the GMS's Resolution.

- 3.3. Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Supervised the business activities and financial situation of the Company.

- 3.4. Giám sát Bộ phận KTNB trong việc thực hiện các quy định về KTNB theo Kế hoạch đã được HĐQT thông qua.

Monitored the Internal Audit Division in implementing the Internal Audit provisions as the Plan approved by the BOD.

- 3.5. Giám sát việc thực hiện quản trị rủi ro trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Supervised the implementation of risk management in all business activities of the Company.

- 3.6. Giám sát việc thực hiện các giao dịch với các bên liên quan của Công ty.

Supervised the implementation of transactions with related parties of the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác:

The coordination among the Audit Committee, BOD, BOM and other managers:

UBKT thường xuyên nhận được sự hợp tác chặt chẽ và tích cực của HĐQT, Ban TGD, Cán bộ nhân viên có liên quan, dễ dàng tiếp cận với các thông tin, hồ sơ, dữ liệu về các hoạt động kinh doanh, điều hành, quản trị và kiểm soát của Công ty.

The Audit Committee regularly receives close and active cooperation from the BOD, the BOM and relevant employees, and easily accesses information, records, and data on the Company's business, management, administration, and control activities.

PS

IV. Ban Điều hành/ *Board of Management (BOM)*

TT No.	TV Ban Điều hành <i>BOM's member</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông Nguyễn Duy Linh <i>Mr. Nguyen Duy Linh</i> Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Người đại diện theo pháp luật <i>BOD's member; CEO; Legal Representati ve</i>	21/06/1982 <i>June 21st, 1982</i>	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Solvay Business School – Université Libre De Bruxelles. - Cử nhân Tài chính – Tín dụng – Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. - Chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính do UBCKNN cấp. - <i>Master of Business Administration – Solvay Business School – Université Libre De Bruxelles.</i> - <i>Bachelor's Degree in Finance and Credit – University of Banking Ho Chi Minh City.</i> - <i>Financial Analyst Professional Certificate issued by SSC.</i>	14/01/2026 <i>January 14th, 2026</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>
2.	Ông Trần Văn Mẫn <i>Mr. Tran Van Man</i> Phó TGD <i>Deputy CEO</i>	23/07/1982 <i>July 23rd, 1982</i>	- Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp. - <i>Bachelor's Degree in Economics, Banking University of Ho Chi Minh City.</i> - <i>Fund Management Practicing Certificate, issued by SSC.</i>	06/05/2026 <i>May 06th, 2026</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>
3.	Ông Phạm Quang Quyết <i>Mr. Pham Quang Quyet</i> Phó TGD	16/09/1983 <i>September 16th, 1983</i>	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Bách khoa Hà Nội. - Cử nhân Toán tin - Đại học Bách khoa Hà Nội.	26/06/2026 <i>June 26th, 2026</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>



TT No.	TV Ban Điều hành BOM's member	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
	Deputy CEO		- Master of Business Administration - Hanoi University of Technology. - Bachelor's Degree in Applied Mathematics and Information - Vietnam National University, Hanoi.		
4.	Bà Bùi Thị Hồng Hạnh Mrs. Bui Thi Hong Hanh Giám đốc Khối Tài chính; Người được ủy quyền công bố thông tin Director of Finance Division; Person authorized to disclose information	01/07/1981 July 01 st , 1981	- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học FPT. - Cử nhân Kế toán tài chính - Đại học Thương mại. - Chứng chỉ hành nghề Môi giới chứng khoán do UBCKNN cấp. - Master of Business Administration, FPT University. - Bachelor's Degree in Financial Accounting - Thuongmai University. - Securities Brokerage Practicing Certificate, issued by SSC.	15/09/2025 September 15 th , 2025	Đương nhiệm Incumbent
5.	Ông Nguyễn Chí Thành Mr. Nguyen Chi Thanh TV HĐQT; TGD; Trưởng Văn phòng đại diện Hải Phòng BOD's member; CEO; Head of Haiphong Representative	13/11/1980 November 13 th , 1980	- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Boston University (Mỹ). - Cử nhân Kinh tế đối ngoại – Đại học Ngoại thương. - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ – UBCKNN cấp. - Master of Business Administration - Boston University (USA); - Bachelor of Foreign Economics - Foreign Trade University (FTU); - Practice Fund Management Certificate - issued by SSC.	25/03/2024 March 25 th , 2024	14/01/2026 January 14 th , 2026

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Fullname</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
Bà Phạm Thị Thanh Hào <i>Mrs. Pham Thi Thanh Hao</i> Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	03/02/1974 <i>February 03rd, 1974</i>	- Cử nhân Kinh tế - ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội; - Thạc sỹ Kinh tế - ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - <i>Bachelor of Economics - Hanoi University of Finance and Accounting;</i> - <i>Master of Economics - Hanoi University of Business and Technology.</i>	28/03/2024 <i>March 28th, 2024;</i> 27/03/2025 <i>March 27th, 2025</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance

TT No	Đối tượng tham gia <i>Attendance</i>	Khóa đào tạo <i>Training courses</i>	Thời gian <i>Time</i>	Địa điểm <i>Place</i>
1.	(1) Bà Nguyễn Diệu Trinh - Thành viên HĐQT độc lập; Chủ tịch UBKT <i>Mrs. Nguyen Dieu Trinh - Independent BOD's member; Chairwoman of Audit Committee</i> (2) Bà Lê Phương Thanh Hoài - Chánh Văn phòng HĐQT <i>Mrs. Le Phuong Thanh Hoai - Chief of BOD's office</i> (3) Bà Nguyễn Thanh Hoa – Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích <i>Mrs. Nguyen Thanh Hoa – Deputy Manager of Annalysis Center</i>	Lễ Công bố Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam 2026 <i>(The Ceremony to announce the Vietnam Corporate Governance Code - VN CG Code).</i>	03/02/2026 <i>February 3rd, 2026</i>	UBCKNN phối hợp Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO), TCT Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) tổ chức, tại Khách sạn Pan Pacific Hanoi - Hà Nội. <i>SSC, International Finance Corporation (IFC), Swiss Federal Department of Economic Affairs (SECO), Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and Vietnam Institute of Directors (VIOD), co-organized this event, at Pan Pacific Hanoi Hotel in Hanoi, Vietnam.</i>
2.	(1) Bà Nguyễn Diệu Trinh - Thành viên HĐQT độc lập; Chủ tịch UBKT <i>Mrs. Nguyen Dieu Trinh - Independent BOD's member; Chairwoman of</i>	Diễn đàn Mùa Đại hội đồng Cổ đông 2026: Tuân thủ hay Bứt phá – Hiệu quả hay Bền	10/03/2026 <i>March 10th, 2026</i>	Sở GDCK Hà Nội tổ chức tại Trụ sở chính (Hà Nội), và trực tuyến <i>Hanoi Stock Exchange</i>

TT No	Đối tượng tham gia <i>Attendance</i>	Khóa đào tạo <i>Training courses</i>	Thời gian <i>Time</i>	Địa điểm <i>Place</i>
	<i>Audit Committee</i> (2) Bà Lê Phương Thanh Hoài - Chánh Văn phòng HĐQT <i>Mrs. Le Phuong Thanh Hoai</i> – Chief of BOD's office (3) Bà Doãn Thị Như Quỳnh – Phó Chánh Văn phòng HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty <i>Mrs. Doan Thi Nhu Quynh</i> – Deputy Manager of BOD's office, Person in charge of corporate governance	vững 2026 Annual General Meeting Season Forum: Compliance or Breakthrough – Efficiency or Sustainability		organized at the Headoffice (Hanoi, Vietnam) and online
3.	Nhân sự Văn phòng HĐQT (2): <i>Personnel of BOD's Office (2):</i> (1) Bà Phan Thuỳ Linh - Chuyên viên. <i>Ms. Phan Thuy Linh</i> – Specialist (2) Bà Bùi Lan Chi - Chuyên viên Pháp chế <i>Ms. Bui Lan Chi</i> – Legal Specialist Nhân sự KTNB (2): <i>Personnel of Internal Audit Division (2):</i> (1) Bà Nguyễn Thị Trinh Lê - Chuyên viên cao cấp KTNB <i>Ms. Nguyen Thi Trinh Le</i> - Internal Audit Senior Specialist. (2) Bà Trần Linh Chi - Chuyên viên cao cấp KTNB <i>Ms. Tran Linh Chi</i> – Internal Audit Senior Specialist Nhân sự Ban Pháp chế, Kiểm soát & Quản trị rủi ro (2): <i>Personnel of Legal, Compliance and Risk Management Division (2):</i> (1) Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa - Chuyên gia <i>Ms. Nguyen Thi Ngoc Hoa</i> - Expert (2) Bà Phan Thị Trang - Chuyên viên <i>Ms. Phan Thi Trang</i> -	Đào tạo Quản trị Công ty Training on Corporate Governance	14- 15/05/2026 May 14th, - 15th, 2026	Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo chứng khoán thuộc UBCKNN tổ chức tại Hà Nội. Securities Research and Training Center of SSC organized in Hanoi, Vietnam.

TT No	Đối tượng tham gia <i>Attendance</i>	Khóa đào tạo <i>Training courses</i>	Thời gian <i>Time</i>	Địa điểm <i>Place</i>
	<i>Specialist</i>			
4.	Nhân sự Ban Pháp chế, Kiểm soát & Quản trị rủi ro (2): <i>Personnel of Legal, Compliance and Risk Management Division</i> (2): (1) Bà Trần Thị Vân - Phó Trưởng phòng Pháp chế và quản trị rủi ro <i>Mrs. Tran Thi Van – Deputy Manager of Legal and risk management Department</i> (2) Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Chuyên viên Pháp chế - <i>Ms. Nguyen Thi Lan Huong – Legal Specialist</i> Nhân sự Khối Ngân hàng đầu tư (2): <i>Personnel of Investment Banking</i> (2): (1) Bà Phạm Thị Hải An - Trưởng phòng Tư vấn Thị trường Vốn Cổ phần <i>Ms. Pham Thi Hai An - Head of Equity Market Consulting Department</i> (2) Ông Phạm Minh Quân - Chuyên viên cao cấp Tư vấn Thị trường Vốn Cổ phần <i>Mr. Pham Minh Quan - Senior Equity Market Consulting Specialist</i>	Hội nghị phổ biến một số nội dung tại Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết; Quy chế sửa đổi, bổ sung quy chế công bố thông tin tại VNX và Công ty con <i>The conference disseminated some contents of the Regulations on Listing and Trading of Listed Securities; and the Regulations amending and supplementing the regulations on information disclosure at VNX and its subsidiaries.</i>	12/05/2026 May 12 th , 2026	Sở GD&ĐT Việt Nam tổ chức, tại Trụ sở chính (Hà Nội). <i>Vietnam Stock Exchange organized at the Headoffice in Hanoi, Vietnam.</i>
5.	(1) Bà Nguyễn Thị Hoan – Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng <i>Mrs. Nguyen Thi Hoan – Director of Customer Service Center</i> (2) Bà Phan Thuỳ Linh - Chuyên viên - Văn phòng HĐQT. <i>Ms. Phan Thuy Linh – Specialist - BOD's Office</i>	Hội nghị tập huấn các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC 2026 <i>Training Conference for Securities Registration Organizations at VSDC 2026</i>	14/04/2026 April 14 th , 2026	VSDC tổ chức, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia - Hà Nội. <i>VSDC organized in National Convention Center – Hanoi, Vietnam.</i>
6.	Ông Đào Trọng Hiệp – Trưởng phòng Marketing và Truyền thông	Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam 2026	26/06/2026 Jun 26, 2026	Báo Tài chính - Đầu tư và Viet Research tổ chức, tại

TT No	Đối tượng tham gia <i>Attendance</i>	Khóa đào tạo <i>Training courses</i>	Thời gian <i>Time</i>	Địa điểm <i>Place</i>
	<i>Mr. Dao Trong Hiep – Head of Marketing and Communications Department</i>	với chủ đề "Sáng tạo để Tăng trưởng, Xanh để Bền vững <i>The Vietnam Business Forum 2026, themed "Innovation for Growth, Green for Sustainability"</i>		Khách sạn InterContinental Hanoi Landmark72, Hà Nội. <i>Magazine on Finance – Investment and Viet Research co-organized in InterContinental Hanoi Landmark72 Hotel, Hanoi, Vietnam</i>
7.	Cán bộ nhân viên SHS <i>SHS employees</i>	Đào tạo các môn học để nhận chứng chỉ hành nghề <i>Training subjects to receive professional certificates</i>	Đào tạo liên tục <i>Regular training</i>	Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo chứng khoán – UBCKNN tại Hà Nội, TP HCM. <i>Securities Research and Training Center - SSC in Hanoi, HCMC, Vietnam.</i>

Bên cạnh đó, các TV HĐQT, UBKT, TV Ban TGD, Chánh Văn phòng HĐQT, các cán bộ quản lý khác, Người được ủy quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị công ty thường xuyên cập nhật, nghiên cứu quy định mới của pháp luật về quản trị công ty, tích cực tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến quản trị công ty, công bố thông tin; cập nhật các thay đổi của pháp luật, ứng dụng AI vào hoạt động quản trị và thực hành phát triển bền vững tại Công ty.

In addition, the BOD, the Audit Committee, the BOM's member, the Head of BOD's Office, other management staff, the Person authorized of information disclosure, and the person in charge of corporate governance regularly update and study new legal regulations on corporate governance, actively participate in training courses, forums, and seminars related to corporate governance, information disclosure; updating legal changes, AI applicants to governance activities and sustainable development practices at the Company.

VII. Danh sách về Người có liên quan (NCLQ) của Công ty đại chúng và giao dịch của NCLQ của Công ty với chính Công ty.

The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company.

1. Danh sách về NCLQ của Công ty/ *The list of affiliated persons of the Company.*

Theo Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo này./ *As Appendix no.02 attached this Report.*

2. Giao dịch giữa Công ty với NCLQ của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ (NNB), NCLQ của NNB.

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Theo Phụ lục số 03 đính kèm Báo cáo này./ *As Appendix no.03 attached this Report.*

3. Giao dịch giữa NNB Công ty, NCLQ của NNB với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền

kiểm soát: Không có.

Transactions between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None.

4. **Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**

Transactions between the Company and other objects:

- 4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà TV HĐQT, Giám đốc (TGD) và Người quản lý khác đã và đang là TV sáng lập hoặc TV HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **như Khoản 2 Mục VII.**

Transactions between the Company and the company that its members of BOD, BOM and other managers have been founding members or BOD's members or CEOs in three (3) latest years (calculated at the time of reporting): as Item 2 Article VII.

- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà NCLQ của TV HĐQT, Giám đốc (TGD) và Người quản lý khác là TV HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: **như Khoản 2 Mục VII.**

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of the BOD, CEO and other managers as a member of BOD, CEO: as Item 2 Article VII.

- 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với TV HĐQT, Giám đốc (TGD) và Người quản lý khác: **không có.**

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for BOD's members, CEO and other managers: none.

VIII. **Giao dịch cổ phiếu của NNB và NCLQ của NNB**

Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. **Danh sách NNB và NCLQ của NNB.**

The list of internal persons and their affiliated persons.

Theo Phụ lục số 04 đính kèm Báo cáo này./ *As the Appendix no.04 attached this Report.*

2. **Giao dịch của NNB và NCLQ đối với cổ phiếu của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026:** không có.

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company in the first 6 months of 2026: none.

IX. **Các vấn đề cần lưu ý khác./Other significant issues.:** Không có/None.

Trân trọng!

Best regards.

Nơi nhận:Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu VP HĐQT./ Archived at BOD's office. 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS


ĐỖ QUANG VINH



PHỤ LỤC SỐ 01 – APPENDIX NO.01
DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN HÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

LIST OF DECISIONS, RESOLUTIONS APPROVED BY SHS BOD IN THE FIRST 6 MONTHS OF 2026

(Kèm theo Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026)

(Attached to Report on corporate governance in the first 6 months of 2026)

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision no.	Ngày/ Date (dd/mm/yyyy)	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
I Nghị quyết HĐQT SHS/ SHS BOD's Resolutions				
1	01/2026/NQ-HĐQT	12/02/2026	Tổ chức phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 <i>Organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT	17/04/2026	Thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán và Hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026 <i>Approval of the Issuance Plan, the Plan for use and repayment of proceeds generated by the offering and the Registration dossier for public offering of SHS Bond 2026</i>	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT	26/06/2026	Phát hành riêng lẻ Trái phiếu SHS lần I năm 2026 <i>The first private placement of SHS Bond in 2026</i>	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Thông qua việc sửa đổi Phương án phát hành và Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026 <i>Approval of the amendments to the Issuance Plan and the Plan for use and repayment of proceeds generated by public offering of SHS Bond 2026</i>	100%
5	05/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026 <i>Approval of the Registration dossier for public offering of SHS Bond 2026</i>	100%
II Quyết định HĐQT SHS/ SHS BOD's Decisions				
1	01/2026/QĐ-HĐQT	07/01/2026	Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2026 của SHS <i>Approval of SHS 2026 Internal Audit Plan</i>	100%
2	02/2026/QĐ-HĐQT	09/01/2026	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty. <i>Dismissal of the Chief Executive Officer and Legal Representative of the Company</i>	100%
3	03/2026/QĐ-HĐQT	09/01/2026	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>Appointment of the Chief Executive Officer and Legal Representative of the Company</i>	100%
4	04/2026/QĐ-HĐQT	22/01/2026	Vay vốn theo hạn mức cho vay có TSBĐ tại Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Borrowing funds within a secured loan limit at Military Commercial Joint Stock Bank.</i>	100%
5	05/2026/QĐ-HĐQT	26/01/2026	Ban hành Chính sách quản trị rủi ro năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội <i>Issuance of the 2026 Risk Management Policy of Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company</i>	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision no.	Ngày/ Date (dd/mm/yyyy)	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
6	06/2026/QĐ-HĐQT	27/01/2026	Tăng thêm phần vốn góp tại CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế <i>Increasing capital contribution in the Vietnam International Commodity Exchange Joint Stock Company</i>	100%
7	07/2026/QĐ-HĐQT	29/01/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại - Chi nhánh Hà Nội <i>Borrowing funds based on credit limits at Vietnam Modern Bank Limited - Hanoi Branch</i>	100%
8	08/2026/QĐ-HĐQT	03/02/2026	Thông qua việc ký kết các Hợp đồng, tài liệu giao dịch giữa SHS và SHB <i>Approval of the signing of contracts and transaction documents between SHS and SHB</i>	100%
9	09/2026/QĐ-HĐQT	10/02/2026	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 <i>Approval of 2026 Business plan</i>	100%
10	10/2026/QĐ-HĐQT	10/02/2026	Thông qua giao dịch SHS và SHB <i>Approval of the transaction between SHS and SHB</i>	100%
11	11/2026/QĐ-HĐQT	12/02/2026	Tổ chức phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 <i>Organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
12	12/2026/QĐ-HĐQT	13/02/2026	Đăng ký lại mẫu con dấu của Chi nhánh Đà Nẵng <i>The re-registration of the seal specimen of Da Nang Branch.</i>	100%
13	13/2026/QĐ-HĐQT	24/02/2026	Ban hành Quy chế Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội <i>Issuing Finance Regulations of Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company</i>	100%
14	14/2026/QĐ-HĐQT	24/02/2026	Ban hành Quy định Phân cấp thẩm quyền trong hoạt động tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội <i>Issuing Regulations on Delegation of authority in Financial activities of Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company</i>	100%
15	15/2026/QĐ-HĐQT	02/03/2026	Thông qua chủ trương đầu tư trang bị Hệ thống phần cứng phục vụ triển khai hệ thống CORE chứng khoán FSS <i>Approving the investment plan to equip hardware System to support the deployment of the FSS securities CORE system</i>	100%
16	16/2026/QĐ-HĐQT	03/03/2026	Thông qua việc ký kết các Hợp đồng, tài liệu giao dịch giữa SHS và SHB <i>Aproval of the signing of Contracts and transaction documents between SHS and SHB</i>	100%
17	17/2026/QĐ-HĐQT	12/03/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á <i>Borrowing funds based on credit limits at Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>	100%
18	18/2026/QĐ-HĐQT	23/03/2026	Thông qua chủ trương tuyển dụng và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh <i>Approving the policy of recruiting and appointing to the position of Deputy Chief Executive Officer in charge of business</i>	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision no.	Ngày/ Date (dd/mm/yyyy)	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
19	19/2026/QĐ-HĐQT	26/03/2026	Phê duyệt Chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp, triệu tập Phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2026 <i>Approving of the Agenda, contents, and documents for the Annual General Meeting of Shareholders 2026</i>	100%
20	19.1/2026/QĐ- HĐQT	26/03/2026	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 <i>Establishing a Shareholder eligibility verification Committee at the Annual General Meeting of Shareholders 2026</i>	100%
21	20/2026/QĐ-HĐQT	31/03/2026	Thông qua giao dịch SHS và SHB trong Quý II.2026 <i>Approval of transactions between SHS and SHB in QII/2026</i>	100%
22	21/2026/QĐ-HĐQT	14/04/2026	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh <i>Dismissal of the Director of the Ho Chi Minh City Branch</i>	100%
23	22/2026/QĐ-HĐQT	14/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh <i>Appointment of the Director of the Ho Chi Minh City Branch</i>	100%
24	23/2026/QĐ-HĐQT	23/04/2026	Thay đổi điều kiện vay vốn theo hạn mức tín dụng tại SHB Đông Đô. <i>Amendment to the borrowing terms and conditions under the credit facility at SHB Dong Do Branch</i>	100%
25	24/2026/QĐ-HĐQT	29/04/2026	SHS cung cấp cho SHB các dịch vụ liên quan đến chào bán Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2026 <i>SHS providing SHB with services related to the public offering of SHB Bonds in 2026</i>	100%
26	25/2026/QĐ-HĐQT	29/04/2026	Thông qua chủ trương hợp tác giữa SHS và SHB để triển khai phối hợp khai thác Khách hàng cá nhân <i>Approval of the policy on cooperation between SHS and SHB to jointly develop and exploit individual customers</i>	100%
27	26/2026/QĐ-HĐQT	18/05/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei <i>Borrowing funds based on credit limits at MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited.</i>	100%
28	27/2026/QĐ-HĐQT	20/05/2026	SHS cung cấp cho SHB dịch vụ liên quan đến chào bán Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2026 <i>SHS providing SHB with service related to private placement of SHB Bonds - First Tranche of 2026</i>	100%
29	28/2026/QĐ-HĐQT	25/05/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Hà Nội <i>Loans under credit limit at Nam A Commercial Joint Stock Bank - Hanoi Branch</i>	100%
30	29/2026/QĐ-HĐQT	27/05/2026	Ủy quyền, phân công nhiệm vụ cho từng Người đại diện theo pháp luật <i>Authorization and assignment of duties to each legal representative</i>	100%
31	30/2026/QĐ-HĐQT	27/05/2026	Thông qua chủ trương tuyển dụng và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc <i>Approval of the Policy on recruitment and appointment of Deputy Chief Executive Officer</i>	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/ Decision no.	Ngày/ Date (dd/mm/yyyy)	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
32	31/2026/QĐ-HĐQT	16/06/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam <i>Loans under credit limit at Shinhan Bank Vietnam Limited</i>	100%
33	32/2026/QĐ-HĐQT	16/06/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành <i>Loans under credit limit at Vietnam Investment and Development Bank - Ha Thanh Branch</i>	100%
34	33/2026/QĐ-HĐQT	16/06/2026	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP An Bình - Trung tâm kinh doanh NHBB Miền Bắc <i>(Loan capital at An Binh Commercial Joint Stock Bank - Northern Wholesale Banking Business Center)</i>	100%
35	34/2026/QĐ-HĐQT	18/06/2026	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 <i>Selecting an independent auditing firm for Fiscal year 2026.</i>	100%
36	35/2026/QĐ-HĐQT	18/06/2026	Thông qua việc ký kết các Hợp đồng, tài liệu giao dịch giữa SHS và SHB <i>Approval of the signing of contracts and transaction documents between SHS and SHB</i>	100%
37	36/2026/QĐ-HĐQT	22/06/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng KEB HANA - Chi nhánh Hà Nội <i>Loan capital at KEB HANA Bank - Hanoi Branch</i>	100%
38	37/2026/QĐ-HĐQT	22/06/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh <i>Credit line loans at Vietnam Commercial Trust Bank - Ho Chi Minh City Branch</i>	100%
39	38/2026/QĐ-HĐQT	22/06/2026	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam <i>Credit line loans at Loc Phat Vietnam Commercial Bank</i>	100%
40	39/2026/QĐ-HĐQT	23/06/2026	Điều chỉnh hạn mức tín dụng tại Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei <i>Adjusting credit limits at MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited.</i>	100%
41	40/2026/QĐ-HĐQT	29/06/2026	SHS cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán và môi giới chứng khoán cho SHB <i>SHS provides securities depository and securities brokerage services to SHB</i>	100%

PHỤ LỤC SỐ 02 - APPENDIX NO. 02
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY - 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE IN THE FIRST 6 MONTHS OF 2026
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
The list of affiliated persons of the Company

Ngày 30/06/2026
Date recorded: June 30, 2026

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1	Đỗ Quang Vinh Do Quang Vinh	- Chủ tịch HĐQT/ BOD's Chairman - Chủ tịch Ủy ban Chiến lược trực thuộc HĐQT/ Chairman of BOD's Strategy committee - Người đại diện theo pháp luật/ Legal representative		27/04/2022	0	Bỏ nhiệm Appointed	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
1.1.	Đỗ Quang Hiền Do Quang Hien	0		27/04/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.2	Lê Thanh Hòa Le Thanh Hoa	0		27/04/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.3	Đỗ Vinh Quang Do Vinh Quang	0		27/04/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.4	Đỗ Minh Kingston Kingston Do Minh	0		27/04/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.5	Đỗ Linh Kylie Kylie Do Linh	0		27/04/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.6	Đỗ Linh Kendall Kendall Do Linh	0		14/05/2025	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.7	Đỗ Mỹ Linh Do My Linh	0		19/09/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.8	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	0	1800278630; 02/7/2024; Sở KH&ĐT TP Hà Nội / Hanoi DPI. 141/GCNTV; 19/3/2013; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Vietnam State Bank.	27/04/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.9	CTCP Quản lý Quỹ BVIM BVIM Fund Management JSC	0	52/GP-UBCK; 24/06/2022; UBCKNN/ SSC; 0101897033; 23/11/2022; Sở KH&ĐT Hà Nội/Hanoi DPI	28/06/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.10	CTCP Hàng không Lữ hành Việt Nam (Vietravel Airlines) Vietnam Travel Airlines JSC	0	3301644331; 12/12/2025; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hà Nội Department of Finance	01/04/2025	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.11	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	27/04/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
2	Lê Đăng Khoa Le Dang Khoa	- TVHQQT/ BOD's member; - TV UBKT/ Member of Audit Committee		22/03/2013	0	Bỏ nhiệm Appointed	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
2.1.	Lê Trọng Khôi <i>Le Trong Khoi</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.2.	Hà Thị Hồng <i>Ha Thi Hong</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.3	Nguyễn Thị Hương <i>Nguyen Thi Huong</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.4	Lê Hương Giang <i>Le Huong Giang</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.5	Lê Kim Khánh <i>Le Kim Khanh</i>	0		2016	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.6	Lê Kim Yến <i>Le Kim Yen</i>	0		2018	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.7	Lê Đăng Quang <i>Le Dang Quang</i>			18/02/2024	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.8	Lê Đăng Minh <i>Le Dang Minh</i>	0		28/3/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.9	Lê Trọng Khuê <i>Le Trong Khue</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.10	Lê Trung Kiên <i>Le Trung Kien</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.11	Nguyễn Thị Thanh Dung <i>Nguyen Thi Thanh Dung</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.12	Đinh Thị Nguyệt <i>Dinh Thi Nguyet</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.13	Nguyễn Thị Ngân <i>Nguyen Thi Ngan</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.14	Nguyễn Đức Thọ <i>Nguyen Duc Tho</i>	0		22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.15	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) <i>Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank</i>	0	1800278630; 02/7/2024; Sở KH&ĐT TP Hà Nội / <i>Hanoi DPI</i> , 141/GCNTV; 19/3/2013; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ <i>Vietnam State Bank</i> .	22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.16	CTCP In Sách Giáo khoa tại TP. Hà Nội (TPH)/ <i>Ha Noi Textbooks Printing JSC</i>	0	0101493707; 03/03/2022; Sở KH và ĐT Hà Nội/ <i>Hanoi DPI</i>	19/04/2019	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.17	CTCP Bất động sản Lilama/ <i>Lilama Land JSC</i>	0	0102345525; 16/01/2025; Sở KH và ĐT Hà Nội/ <i>Hanoi DPI</i>	22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
2.18	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3	Nguyễn Diệu Trinh <i>Nguyen Dieu Trinh</i>	- TV HĐQT độc lập/ <i>Independent BOD's member</i> ; - Chủ tịch UBKT <i>Chairwoman of Audit Committee</i>		03/01/2020	0	Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
3.1.	Nguyễn Văn Chính <i>Nguyen Van Chinh</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.2.	Đoàn Phương Nga <i>Doan Phuong Nga</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.3.	Nguyễn Hồng Minh <i>Nguyen Hong Minh</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.4.	Nguyễn Nam Chi <i>Nguyen Nam Chi</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.5.	Nguyễn Minh Quân <i>Nguyen Minh Quan</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.6.	Nguyễn Minh Anh <i>Nguyen Minh Anh</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.7.	Nguyễn Quân Anh <i>Nguyen Quan Anh</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.8.	Bùi Kim Anh <i>Bui Kim Anh</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.9.	Nguyễn Cao Nghin <i>Nguyen Cao Nghin</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.10.	Phạm Hồng Liên <i>Pham Hong Lien</i>	0		03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.11.	CTCP Tập đoàn Bảo hiểm DBV (DBV Insurance Group JSC) tên cũ: TCT CP Bảo hiểm Hàng không (VNI) <i>Vietnam National Aviation Insurance corporation</i>	0	49/GPĐH-15/KDBH; VNI được đổi tên/name VNI changed to "DBV" theo Quyết định số/according to Decision No. 49/GPĐC43/KDBH ngày 06/5/2025 của Bộ Tài chính/ the Ministry of Finance	06/09/2024	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.12.	CTCP Dược phẩm Hà Nội <i>Hanoi Pharma JSC JSC (DHN)</i>	0	0101337659; 21/7/2022; Sở KHĐT TP. Hà Nội/ Hanoi DPI	14/11/2024	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.13.	CTCP Hàng không Lữ hành Việt Nam (Vietravel Airlines) <i>Vietnam Travel Airlines JSC</i>	0	3301644331; 12/12/2025; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hà Nội Department of Finance	01/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
3.14.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	03/01/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4	Đào Ngọc Dũng <i>Dao Ngoc Dung</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i>		10/04/2025	0	Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
4.1	Đào Ngọc Thơ <i>Dao Ngoc Tho</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4.2	Phạm Thị Gái <i>Pham Thi Gai</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4.3	Trần Thị Nguyệt <i>Tran Thi Nguyet</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4.4	Đào Ngọc Hân <i>Dao Ngoc Han</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4.3	Đào Vũ Huy <i>Dao Vu Huy</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4.6	Đào Thị Thuý <i>Dao Thi Thuy</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4.7	Hà Văn Trình <i>Ha Van Trinh</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
4.8	Trần Thị Thân <i>Tran Thi Than</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4.9	Trần Duy Phẩm <i>Tran Duy Pham</i>	0		10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
4.10	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	10/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS BOD's member</i>
5.	Nguyễn Duy Linh <i>Nguyen Duy Linh</i>	- Thành viên HĐQT/ <i>BOD's member;</i> - Tổng Giám đốc / <i>Chief Executive Officer;</i> - Người đại diện theo pháp luật / <i>Legal representative</i>		14/01/2026	0	Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
5.1.	Nguyễn Văn Bình <i>Nguyen Van Binh</i>	0		14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.2.	Đào Thị Phi <i>Dao Thi Phi</i>	0		14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.3.	Chu Thị Khánh Loan <i>Chu Thi Khanh Loan</i>	0		14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.4.	Nguyễn Duy Khang <i>Nguyen Duy Khang</i>	0		14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.6.	Nguyễn Duy Khôi <i>Nguyen Duy Khoi</i>	0		14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.6.	Nguyễn Thái Bảo <i>Nguyen Thai Bao</i>	0		14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.7.	Chu Đình Lịch <i>Chu Dinh Lich</i>	0		14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.8.	Đoàn Thị Lê Hoa <i>Doan Thi Le Hoa</i>	0		14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.9.	CTCP Quản lý Quỹ BVIM <i>BVIM Fund Management JSC</i>	0	52/GP-UBCK ; 24/06/2022; UBCKNN/ SSC; 0101897033; 23/11/2022; Sở KHĐT Hà Nội/ <i>Hanoi DPI</i>	24/04/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.10.	CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế <i>Vietnam International Commodity Exchange JSC</i>	0	0111029540; 17/04/2025; Sở Tài chính TP Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	31/03/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
5.11.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	14/01/2026	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD <i>Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO</i>
6.	Trần Văn Mẫn <i>Tran Van Man</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy Chief Executive Officer</i>		06/05/2026	0	Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
6.1	Trần Ly <i>Tran Ly</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.2	Lê Thị Kim Hoa <i>Le Thi Kim Hoa</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
6.3	Nguyễn Minh Chánh <i>Nguyen Minh Chanh</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.4	Nguyễn Thụy Hoàng Anh <i>Nguyen Thuy Hoang Anh</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.5	Trần Cát Yến Thanh <i>Tran Cat Yen Thanh</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.6	Trần Cát Bảo Nghi <i>Tran Cat Bao Nghi</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.7	Trần Văn Mùi <i>Tran Van Mui</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.8	Trần Văn Minh <i>Tran Van Minh</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.9	Trần Thị Kim Phượng <i>Tran Thi Kim Phuong</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.10	Trần Anh Bảo <i>Tran Anh Bao</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.11	Cao Như Thanh Thủy <i>Cao Nhu Thanh Thuy</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.12	Trần Thị Xuân Phượng <i>Tran Thi Xuan Phuong</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.13	Lê Thị Bích Thủy <i>Le Thi Bich Thuy</i>	0		06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.14.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	06/05/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.	Phạm Quang Quyết <i>Pham Quang Quyet</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy Chief Executive Officer</i>		26/06/2026	0	Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
7.1	Phạm Thị Mừng <i>Pham Thi Mung</i>	0		26/06/2026	0	đã mất/ <i>Passed away</i>	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.2	Tôn Thị Hải Hạnh <i>Ton Thi Hai Hanh</i>	0		26/06/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.3	Phạm Quang Nam Hải <i>Pham Quang Nam Hai</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.4	Phạm Quang Hải Phong <i>Pham Quang Hai Phong</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.5	Phạm Quang Hải Đăng <i>Pham Quang Hai Dang</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.6	Phạm Thị Minh Nguyệt <i>Pham Thi Minh Nguyet</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.7	Mai Đức Khang <i>Mai Duc Khang</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.8	Phạm Thị Vân Anh <i>Pham Thi Van Anh</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
7.9	Trần Hữu Dương <i>Tran Huu Duong</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.10	Tôn Sỹ Hòa <i>Ton Sy Hoa</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.11	Nguyễn Thị Bình <i>Nguyen Thi Binh</i>	0		26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
7.12	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	26/6/2026	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
8	Phạm Thị Thanh Hào <i>Pham Thi Thanh Hao</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>		28/03/2024	0	Bỏ nhiệm <i>Appointed</i>	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
8.1	Phạm Văn Tuấn <i>Pham Van Tuan</i>	0		0	0	đã mất/ <i>Passed away</i>	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.2	Doãn Thị Huân <i>Doan Thi Huan</i>	0		0	0	đã mất/ <i>Passed away</i>	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.3	Lê Văn Dòn <i>Le Van Don</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.4	Đỗ Thị Cẩn <i>Do Thi Can</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.5	Lê Văn Đạt <i>Le Van Dat</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.6	Lê Phạm Quỳnh Trang <i>Le Pham Quynh Trang</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.7	Lê Phạm Minh Châu <i>Le Pham Minh Chau</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.8	Lê Phạm Nhật Vương <i>Le Pham Nhat Vuong</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.9	Phạm Thị Luyện <i>Pham Thi Luyen</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.10	Phạm Văn Tới <i>Pham Van Toi</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.11	Phạm Văn Hưng <i>Pham Van Hung</i>	0		0	0	đã mất/ <i>Passed away</i>	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.12	Phạm Thị Ái <i>Pham Thi Ai</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.13	Phạm Văn Tuấn <i>Pham Van Tuan</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.14	Lê Văn Thuật <i>Le Van Thuat</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
8.15	Đinh Thị Hoàng Hà <i>Dinh Thi Hoang Ha</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.16	Hoàng Văn Bạch <i>Hoang Van Bach</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.17	Trịnh Thị Phương <i>Trinh Thi Phuong</i>	0		28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.18	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
9	Bùi Thị Hồng Hạnh <i>Bui Thi Hong Hanh</i>	- Giám đốc Khối Tài chính/ <i>Director of Finance Division</i> ; - Người được ủy quyền CBTT/ <i>Authorized Person for Information Disclosure</i>		10/12/2025	0	Ủy quyền CBTT <i>Authorized for Information Disclosure</i>	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
9.1	Vũ Thị Nhụ <i>Vu Thi Nhu</i>	0		10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.2	Bùi Thị Hồng Nhung <i>Bui Thi Hong Nhung</i>	0		10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.3	Phạm Xuân Huy <i>Pham Xuan Huy</i>	0		10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.4	Bùi Huy Nguyên <i>Bui Huy Nguyen</i>	0		10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.5	Lê Thị Ngọc <i>Le Thi Ngoc</i>	0		10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.6	Bùi Thị Phương Lan <i>Bui Thi Phuong Lan</i>	0		10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.7	Nguyễn Đăng Nhật Minh <i>Nguyen Dang Nhat Minh</i>	0		10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.8	Nguyễn Đăng Minh Đức <i>Nguyen Dang Minh Duc</i>	0		10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.9	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	10/12/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
10	Doãn Thị Như Quỳnh <i>Doan Thi Nhu Quynh</i>	- Phó Chánh VP HĐQT/ <i>Deputy Manager of BOD's office</i> ; - Người phụ trách Quản trị Công ty/ <i>Person in charge of Internal Governance</i>		24/06/2020	0	Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
10.1	Doãn Thế Dũng <i>Doan The Dung</i>	0		0	0	đã mất <i>passed away</i>	NCLQ của NPT QTCT SHS <i>Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance</i>
10.2	Nguyễn Thị Tuyết <i>Nguyen Thi Tuyet</i>	0		24/06/2020	0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS <i>Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
10.3	Doãn Thanh Vân Doan Thanh Van	0		24/06/2020	0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
10.4	Bùi Việt Quỳnh Anh Bui Viet Quynh Anh	0		24/06/2020	0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
10.5	Nguyễn Trung Túy Nguyen Trung Tuy	0		24/06/2020	0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
10.6	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	24/06/2020	0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
11	Phạm Minh Luận Pham Minh Luan	Trưởng Kiểm toán nội bộ Chief of Internal Audit		23/02/2026	0	Bổ nhiệm Appointed	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
11.1	Phạm Văn Lý Pham Van Ly	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.2	Nguyễn Thị Nhẫn Nguyen Thi Nhan	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.3	Trần Duy Trí Tran Duy Tri	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.4	Vũ Thị Đa Vu Thi Da	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.5	Trần Thị Phúc Hạnh Tran Thi Phuc Hanh	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.6	Phạm Minh Phúc Pham Minh Phuc	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.7	Phạm Minh Khang Pham Minh Khang	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.8	Phạm Thị Xuân Oanh Pham Thi Xuan Oanh	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.9	Nguyễn Ngọc Long Nguyen Ngoc Long	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.10	Phạm Minh Tuấn Pham Minh Tuan	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.11	Phạm Thị Hồng Hạnh Pham Thi Hong Hanh	0		23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.12	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	23/02/2026	0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
12	Nguyễn Thị Trinh Lê Nguyen Thi Trinh Le	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ Senior Internal Audit Specialist		02/03/2025	0	Bổ nhiệm Appointed	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
12.1	Nguyễn Quỳnh Khôi Nguyen Quynh Khoi	0		02/03/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
12.2	Phạm Thị Bích Thủy Pham Thi Bich Thuy	0		02/03/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
12.3	Nguyễn Hữu Nam Nguyen Huu Nam	0		02/03/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
12.4	Đỗ Tuấn Thành Do Tuan Thanh	0		02/03/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
12.5	Hà Thị Hoàn Ha Thi Hoan	0		02/03/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
12.6	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	02/03/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
13	Trần Linh Chi Tran Linh Chi	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ Senior Internal Audit Specialist		29/07/2025	0	Điều chuyển Transferred	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
13.1	Trần Văn Hải Tran Van Hai	0		29/07/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
13.2	Bùi Thị Hằng Bui Thi Hang	0		29/07/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
13.3	Trần Hải Yến Tran Hai Yen	0		29/07/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
13.4	Hoàng Thế Luân Hoang The Luan	0		29/07/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
13.5	Hoàng Thảo Ly Hoang Thao Ly	0		29/07/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
13.6	Hoàng Xuân Lạng Hoang Xuan Lang	0		29/07/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
13.7	Hứa Thị Thùy Hua Thi Thuy	0		29/07/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
13.8	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	29/07/2025	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS Affiliated person of SHS Internal Audit Division
14	CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVH) Thanh Hoa Petroleum Construction JSC (PVH)	0	2800947548; 13/6/2025 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa/ Thanh Hoa Province DPI	22/08/2010	0	0	NCLQ SHS SHS affiliated organization

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
15	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Hataco Tây Trà <i>Tay Tra Hataco Investment and energy development JSC</i>	0	4300825898; 14/02/2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi/ <i>Quang Ngai Province DPI</i>	30/09/2022	0	0	NCLQ SHS <i>SHS affiliated organization</i>
16	CTCP Kim khí Thăng Long <i>Thăng Long Metal Wares JSC</i>	0	0100100618; 18/9/2025; Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	01/12/2022	0	0	NCLQ SHS <i>SHS affiliated organization</i>
17	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC <i>VRC Real Estate and Investment JSC</i>	0	3500101523; 27/10/2025; Sở Tài chính TP. HCM/ <i>HCMC Finance Department</i>	30/12/2024	0	0	NCLQ SHS <i>SHS affiliated organization</i>
18	CTCP Đường sắt phía Nam <i>Southern Railway JSC</i>	0	0311443519; 19/02/2014; Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>HCMC DPI</i>	28/03/2025	0	0	NCLQ SHS <i>SHS affiliated organization</i>
19	CTCP Công nghệ Sinh học và Dược phẩm ICA <i>ICA Biotechnological - Pharmaceutical JSC</i>	0	3700335511; 11/02/2015; Sở KH&ĐT Bình Dương/ <i>Binh Duong Province DPI</i>	29/08/2018	0	0	NCLQ SHS <i>SHS affiliated organization</i>
20	CTCP Đầu tư và Du lịch Cam Lập <i>Cam Lap Investment and Tourism JSC</i>	0	0102021312; 25/08/2006; Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ <i>Hanoi DPI</i>	29/08/2018	0	0	NCLQ SHS <i>SHS affiliated organization</i>
21	CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế <i>Vietnam International Commodity Exchange JSC</i>	0	0111029540; 17/04/2025; Sở Tài chính TP Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	17/04/2025	0	0	NCLQ SHS <i>SHS affiliated organization</i>
KHÔNG CÒN LIÊN QUAN/ NO LONGER SHS AFFILIATED PERSON							
1	Nguyễn Chí Thành <i>Nguyen Chi Thanh</i>	- Thành viên HĐQT/ <i>BOD's member;</i> - Tổng Giám đốc/ <i>Chief Executive Officer;</i> - Trưởng VP&ĐD Hải Phòng/ <i>Head of Hai Phong Representative office.</i>		05/05/2014	17/04/2026	Miễn nhiệm <i>Dismissed</i>	NNB, NCLQ SHS đến 17/04/2026 <i>SHS internal person /affiliated person till April 17, 2026</i>
1.1	Nguyễn Văn Hiến <i>Nguyen Van Hien</i>	0			0	đã mất/ <i>Passed away</i>	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.2	Nguyễn Thị Hanh <i>Nguyen Thi Hanh</i>	0		05/05/2014	08/02/2024	đã mất/ <i>Passed away</i>	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.3	Nguyễn Hoàng Khánh Chi <i>Nguyen Hoang Khanh Chi</i>	0		05/05/2014	17/04/2026	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.4	Nguyễn Hoàng Khánh Linh <i>Nguyen Hoang Khanh Linh</i>	0		05/05/2014	17/04/2026	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.5	CTCP Dược phẩm dược liệu PHARMEDIC <i>Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC (PMC)</i>	0	0300483037; 04/06/2024; 15/09/2025; Sở Tài chính TP HCM/ <i>HCMC Finance Department</i>	20/04/2024	28/03/2026	Miễn nhiệm <i>Dismissed</i>	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.6	CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế <i>Vietnam International Commodity Exchange JSC</i>	0	0111029540; 17/04/2025; Sở Tài chính TP Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	14/07/2025	31/03/2026	Miễn nhiệm <i>Dismissed</i>	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.7	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	05/05/2014	17/04/2026	Miễn nhiệm <i>Dismissed</i>	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm kết thúc là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
No.	Name of organization/individual	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
2	Công ty Cổ phần ADEC ADEC JSC	0	0300515472; 09/12/2024; Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ HCMC DPI	29/08/2018	02/02/2026	Giảm tỷ lệ sở hữu Reduce ownership stake	NCLQ SHS đến 02/02/2026 SHS affiliated organization till Feb 02, 2026
3	CTCP Đóng tàu và dịch vụ Cảng Mỹ Xuân My Xuan Port services and shipyard JSC	0	3500810840; 22/06/2020; Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu/ Ba Ria Vung Tau province DPI	01/12/2022	30/06/2026	Thoái vốn Divestment	NCLQ SHS đến 30/06/2026 SHS affiliated organization till June 30, 2026



PHỤ LỤC 03 - APPENDIX 03
GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS/RELATED PARTIES
(Kèm theo Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026)
(Attached to Report on corporate governance in the first 6 months of 2026)

6 tháng đầu năm 2026/ First 6 months of 2026

I. Giao dịch giữa SHS với Người có liên quan (NCLQ) của Công ty; hoặc giữa SHS với Cổ đông lớn, Người nội bộ (NNB), người có liên quan của NNB.
Transactions between SHS and its affiliated persons or between SHS and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank (SHB)	NCLQ của NNB SHS Affiliated person of SHS internal person (*)	1800278630; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI; 02/7/2024		6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	Quyết định số 24-2019/QĐ-HĐQT ngày 26/07/2019 của HĐQT SHS SHS BOD's Decision no.24-2019/QĐ-HĐQT dated July 26, 2019.	Giao dịch chứng chỉ tiền gửi SHB (SHB phát hành cho SHS): Tổng Giá trị chứng chỉ tiền gửi được giao dịch: 0 đồng. Transaction of Deposit Certificates at SHB (Issued by SHB to SHS): Total value of Deposit Certificates traded: VND 0.	
2							Giao dịch Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng: Tổng Giá trị Trái phiếu được giao dịch: 0 đồng. Nhận trái tức: 3.849.695.895 đồng (SHB125010). SHB Public Bond Transactions: Total value of Bonds traded: VND 0. Interest received: VND 3,849,695,895 (SHB125010)	
3							SHS cung cấp dịch vụ tư vấn về Chứng chỉ tiền gửi cho SHB với tổng GTGD: 0 đồng; Tổng phí dịch vụ thu được: 0 đồng. SHS provided advisory services on Certificates of Deposit to SHB with a total transaction value of VND 0; Total service fees collected: VND 0.	
4							Số dư chủ yếu với SHB đến ngày 30/06/2026: Đầu tư Trái phiếu: + Đầu kỳ: 262.377.852.844 đồng. + Cuối kỳ: 413.977.996.433 đồng. Main balances with SHB as of June 30, 2026: Bond investments: + Beginning balance: VND 262,377,852,844. + Ending balance: VND 413,977,996,433.	
5							Giao dịch giấy tờ có giá (GTCC) (SHB và SHS mua bán thứ cấp); Tổng Giá trị được giao dịch: 0 đồng. GTCC SHB đáo hạn tự động: 0 đồng. Valuable papers transactions (SHB and SHS secondary market trading); Total value traded: VND 0. SHB securities maturing automatically: VND 0.	
6					28/01/2026 Jan 28, 2026	Quyết định số 39-2025/QĐ-HĐQT ngày 23/07/2025 của HĐQT SHS SHS BOD's Decision No. 39-2025/QĐ-HĐQT dated July 23, 2025.	Nhận trái tức: 5.029.753.430 đồng. (SHB125017). Interest received: VND 5,029,753,430 (SHB125017).	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
7	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	NCLQ của NNB SHS Affiliated person of SHS internal person (*)	1800278630; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI; 02/7/2024		QI/2026	Nghị quyết số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2025 của ĐHĐCĐ SHS Quyết định số 90/2025/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2025 của HĐQT SHS. SHS GSM's Resolution No. 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 10, 2025. SHS BOD's Decision No. 90/2025/QĐ-HĐQT dated December 23, 2025.	SHS và SHB ký kết Hợp đồng mua bán Trái phiếu Chính phủ (TPCP) và Phụ lục Hợp đồng, văn bản khác có liên quan để thực hiện Hợp đồng mua bán TPCP. - Tổng mệnh giá Trái phiếu tối đa: 60.000.000.000.000 đồng. Tổng giá trị giao dịch mua bán TPCP thực hiện: - Nhận tiền cọc theo Hợp đồng mua bán TPCP: 26.170.000.000.000 đồng. - Hoàn trả tiền cọc theo Hợp đồng mua bán TPCP: 26.181.659.019.000 đồng. SHS and SHB signed the Government Bond Purchase Agreement and its Appendix, and other related documents to implement the Government Bond Purchase Agreement. - Maximum face value of bonds: VND 60,000,000,000,000. Total value of Government Bond purchase transactions performed: - Received deposit under the Government Bond Purchase Agreement: VND 26,170,000,000,000. - Refunded deposit under the Government Bond Purchase Agreement: VND 26,181,659,019,000.	
8					QII/2026	Nghị quyết số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ 10/4/2025 của ĐHĐCĐ SHS; Quyết định số 16/2026/QĐ-HĐQT ngày 03/03/2026 của HĐQT SHS. SHS GSM's Resolution No. 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 10, 2025 SHS BOD's Decision No. 16/2026/QĐ-HĐQT dated March 3, 2026.	Thông qua giao dịch giữa SHS và SHB ký kết các Hợp đồng, tài liệu về mua bán TPCP, GTCG và cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ phát hành chứng chỉ tiền gửi. Tổng giá trị giao dịch dự kiến: Tối đa 150.020.000.000.000 đồng. Tổng giá trị đã thực hiện: - Nhận tiền cọc theo hợp đồng mua bán TPCP: 15.610.000.000.000 đồng. - Hoàn trả tiền cọc theo hợp đồng mua bán TPCP: 15.613.806.714.000 đồng. - Hợp đồng mua bán GTCG: 9.001.297.113.900 đồng. - Hợp đồng tư vấn: 5.000.000.000 đồng (đã bao gồm VAT). Approval transactions between SHS and SHB, contracts and documents regarding the purchase and sale of Government bonds, securities, and the provision of consulting services for the issuance of certificates of deposit were signed. Total expected transaction value: Up to VND 150,020,000,000,000. Total value already performed: - Received deposit under Government bond purchase and sale contract: VND 15,610,000,000,000. - Refunded deposit under Government bond purchase and sale contract: VND 15,613,806,714,000. - Contract for the Selling and purchasing of valueable papers: VND 9,001,297,113,900. - Consulting contract: VND 5,000,000,000 (including VAT).	
9					QI/2026	Quyết định số 08/2026/QĐ-HĐQT ngày 03/02/2026 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decision No. 08/2026/QĐ-HĐQT dated February 3, 2026.	Thông qua ký kết các Hợp đồng, tài liệu giao dịch giữa SHS và SHB (ký kết Hợp đồng mua bán GTCG), các văn bản khác có liên quan để thực hiện Hợp đồng. Tổng Giá trị dự kiến: 10.000.000.000.000 đồng Tổng giá trị đã thực hiện: 7.413.367.181.200 đồng. Approval the signing of contracts and transaction documents between SHS and SHB (signing of securities purchase and sale contracts), and other related documents to implement the contract, Estimated total contract value: VND 10,000,000,000,000. Total value performed: VND 7,413,367,181,200.	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
10	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	NCLQ của NNB SHS Affiliated person of SHS internal person (*)	1800278630; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI; 02/7/2024		6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ 17/4/2026 của ĐHĐCĐ SHS. Quyết định số 35/2026/QĐ-HĐQT ngày 18/06/2026 của HĐQT SHS. SHS GSM's Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 17, 2026 SHS BOD's Decision No. 35/2026/QĐ-HĐQT dated June 18, 2026.	Ký kết các Hợp đồng mua bán TPCP và Phụ lục Hợp đồng, văn bản khác có liên quan để thực hiện Hợp đồng mua bán TPCP giữa SHS và SHB. Tổng mệnh giá Trái phiếu tối đa: 60.000.000.000.000 đồng. Tổng giá trị đã thực hiện: 0 đồng. Signing of Government Bond Purchase Agreements and Contract Addendums, and other related documents to implement the Government Bond Purchase Agreement between SHS and SHB. Maximum total face value of bonds: VND 60,000,000,000,000. Total value performed: VND 0.	
11							- Hợp đồng số: 0512.2025/HĐTV/SHB_SHS, ngày 05/12/2025. - Số liệu đã trả cho nhà cung cấp từ 01/01/2026 đến 30/6/2026: 227.531.970 đồng (Phí văn phòng + Tiền điện). - Contract number: 0512.2025/HĐTV/SHB_SHS, dated December 5, 2025. - Amount paid to the supplier from January 1, 2026 to June 30, 2026: VND 227,531,970 (Office fees + Electricity bill) .	
12						Quyết định số 64-2025/QĐ-HĐQT ngày 24/09/2025 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decision no. 64-2025/QĐ-HĐQT dated Sep 24, 2025	Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch SHS thuê văn phòng của SHB. Approval the policy of implementing the transactions of SHS renting office from SHB. Hợp đồng thuê văn phòng số 3105/HĐCTVP/SHB-SHS, ký ngày 31/5/2024. - Số liệu đã trả cho nhà cung cấp từ 01/01/2026 đến 30/6/2026: 60.848.099 đồng (Phí văn phòng + Tiền điện). - Office lease contract No. 3105/HĐCTVP/SHB-SHS, signed on May 31, 2024. - Amount paid to suppliers from January 1, 2026 to June 30, 2026: VND 60,848,099 (Office fees + Electricity fees).	
13							- Hợp đồng thuê văn phòng số 310.10/2025/HĐTV/SHB_SHS, ký ngày 10/10/2025. - Số liệu đã trả cho nhà cung cấp từ 01/01/2026 đến 30/6/2026: 469.818.491 đồng (Phí văn phòng + Tiền điện). - Office lease contract No. 310.10/2025/HĐTV/SHB_SHS, signed on October 10, 2025. - Amount paid to suppliers from January 1, 2026 to June 30, 2026: VND 469,818,491 (Office fees + Electricity Fees).	
14						Quyết định số 10/2026/QĐ-HĐQT ngày 10/02/2026 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decision No. 10/2026/QĐ-HĐQT dated February 10, 2026.	SHS cung cấp cho SHB dịch vụ tư vấn về chào bán phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Tổng giá trị đã thực hiện: 70.648.083.000 đồng (đã bao gồm VAT). SHS provided SHB with advisory services regarding the public offering of shares to increase charter capital; Total value performed: VND 70,648,083,000 (including VAT).	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
15	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	NCLQ của NNB SHS Affiliated person of SHS internal person (*)	1800278630; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI; 02/7/2024		6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	Quyết định số 52-2025/QĐ-HĐQT ngày 13/08/2025 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decision No. 52-2025/QĐ-HĐQT dated August 13, 2025	SHS cung cấp cho SHB dịch vụ tư vấn liên quan đến chào bán Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2025 Tổng giá trị giao dịch đã thực hiện năm 2026: 220.000.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT). SHS provided SHB with advisory services related to the second private placement of SHB bonds in 2025. Total transaction value performed in 2026: VND 220,000,000 (including VAT).	
16						Quyết định số 24/2026/QĐ-HĐQT ngày 29/04/2026 của HĐQT SHS SHS BOD's Decision No. 24/2026/QĐ-HĐQT dated April 29, 2026.	SHS cung cấp cho SHB các dịch vụ liên quan đến chào bán Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2026; Tổng giá trị đã thực hiện (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng): 330.000.000 đồng. SHS provided SHB with services related to the public offering of SHB bonds in 2026; Total value performed (including value added tax): VND 330,000,000.	
17						Quyết định số 27/2026/QĐ-HĐQT ngày 20/05/2026 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decision No. 27/2026/QĐ-HĐQT dated May 20, 2026.	SHS cung cấp cho SHB dịch vụ liên quan đến chào bán Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2026. Tổng giá trị đã thực hiện: chưa có do chưa hoàn thành giao dịch. SHS provided SHB with services related to the first private placement of SHB bonds in 2026. Total value performed: not available as the transaction has not been completed.	
18					Q1/2026	Quyết định số 91/2025/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2025 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decision No. 91/2025/QĐ-HĐQT dated December 23, 2025.	Thông qua giao dịch ký kết Hợp đồng Tiền gửi (HĐTG) có kỳ hạn, các văn bản khác liên quan và thực hiện giao dịch gửi tiền/rút tiền (bao gồm rút gốc và lãi tiền gửi) theo HĐTG giữa SHS và SHB trong Quý I/2026. Tổng giá trị dự kiến: 2.000.000.000.000 đồng. Tổng giá trị đã thực hiện: 0 đồng. Approval of the signing of a Term Deposit Agreement (TDA) and related documents, and the execution of deposit/withdrawal transactions (including principal and interest withdrawal) under the TDA between SHS and SHB in Q1/2026 Total expected value: VND 2,000,000,000,000. Total value performed: VND 0.	
19					Q1/2026	- Quyết định số 91/2025/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2025 của HĐQT SHS. - Quyết định số 74/2025/QĐ-HĐQT ngày 05/11/2025 (SHB Đồng Đố) của HĐQT SHS. - SHS BOD's Decision No.91/2025/QĐ-HĐQT dated December 23, 2025. - SHS BOD's Decision No. 74/2025/QĐ-HĐQT dated November 5, 2025 (SHB Dong Do).	Tổng giá trị vay vốn/trả nợ (trả nợ gốc và lãi vay) tính gộp phát sinh tại tất cả các chi nhánh/đơn vị của SHB: tối đa 5.000.000.000.000 đồng. Tổng dư nợ vay tại mọi thời điểm luôn nhỏ hơn tổng giá trị hạn mức được cấp. Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại SHB – Chi nhánh Đồng Đố. Tổng: 1.800.000.000.000 đồng (1.500.000.000.000 đồng có Tài sản bảo đảm; 300.000.000.000 đồng tín chấp). Tổng giá trị đã thực hiện: 1.756.028.287.703 đồng The total loan/repayment value (principal and interest) incurred at all SHB branches/units: maximum of VND 5,000,000,000,000. The total outstanding loan balance at any given time must always be less than the total approved credit limit. Loan disbursed under credit limit at SHB – Dong Do Branch. Total: VND 1,800,000,000,000 (VND 1,500,000,000,000 secured; VND 300,000,000,000 unsecured). Total value disbursed: VND 1,756,028,287,703.	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
20	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	NCLQ của NNB SHS Affiliated person of SHS internal person (*)	1800278630; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI; 02/7/2024		QI/2026	- Quyết định số 91/2025/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2025 của HĐQT SHS. - Quyết định số 83/2025/QĐ-HĐQT ngày 01/12/2025 (SHB Ba Đình) của HĐQT SHS. - SHS BOD's Decision No. 91/2025/QĐ-HĐQT dated December 23, 2025. - SHS BOD's Decision No. 83/2025/QĐ-HĐQT dated December 1, 2025 (SHB Ba Dinh).	Tổng giá trị vay vốn/trả nợ (trả nợ gốc và lãi vay) tính gộp phát sinh tại tất cả các chi nhánh/đơn vị của SHB: tối đa 5.000.000.000.000 đồng. Tổng dư nợ vay tại mọi thời điểm luôn nhỏ hơn tổng giá trị hạn mức được cấp. Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại SHB – Chi nhánh Ba Đình. Tổng: 1.000.000.000.000 đồng. Tổng giá trị đã thực hiện: 180.718.027.392 đồng. The total loan/repayment value (principal and interest) incurred at all SHB branches/units: maximum of VND 5,000,000,000,000. The total outstanding loan balance at any given time must always be less than the total approved credit limit. Loan disbursement under credit limit at SHB – Ba Dinh Branch. Total: VND 1,000,000,000,000. Total value disbursed: VND 180,718,027,392.	
21						- Quyết định số 20/2026/QĐ-HĐQT ngày 31/3/2026 của HĐQT SHS. -SHS BOD's Decision No. 20/2026/QĐ-HĐQT dated March 31, 2026.	Thông qua giao dịch ký kết Hợp đồng Tiền gửi (HĐTG) có kỳ hạn, các văn bản khác liên quan và thực hiện giao dịch gửi tiền/rút tiền (bao gồm rút gốc và lãi tiền gửi) theo HĐTG giữa SHS và SHB trong Quý II/2026 Tổng giá trị dự kiến: 1.000.000.000.000 đồng. Tổng giá trị đã thực hiện: 0 đồng. Approval the signing of a Term Deposit Agreement (TDA) and other related documents, and the execution of deposit/withdrawal transactions (including principal and interest withdrawal) under the TDA between SHS and SHB in QII/2026. Total expected value: VND 1,000,000,000,000. Total value performed: VND 0.	
22					QII/2026	- Quyết định số 20/2026/QĐ-HĐQT ngày 31/3/2026 của HĐQT SHS. - Quyết định số 74/2025/QĐ-HĐQT ngày 05/11/2025 (SHB Đông Đô) của HĐQT SHS. - Quyết định số 23/2026/QĐ-HĐQT ngày 23/04/2026 (SHB Đông Đô) của HĐQT SHS. - SHS BOD's Decision No. 20/2026/QĐ-HĐQT dated March 31, 2026. - SHS BOD's Decision No. 74/2025/QĐ-HĐQT dated November 5, 2025 (SHB Dong Do). - SHS BOD's Decision No. 23/2026/QĐ-HĐQT dated April 23, 2026 (SHB Dong Do).	Tổng giá trị vay vốn/trả nợ (trả nợ gốc và lãi vay) tính gộp phát sinh tại tất cả các chi nhánh/đơn vị của SHB: tối đa 5.000.000.000.000 đồng. Tổng dư nợ vay tại mọi thời điểm luôn nhỏ hơn tổng giá trị hạn mức được cấp. Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại SHB – Chi nhánh Đông Đô. Tổng: 1.800.000.000.000 đồng (1.500.000.000.000 đồng có Tài sản bảo đảm; 300.000.000.000 đồng tín chấp). Tổng giá trị đã thực hiện: 1.172.084.614.849 đồng. The total loan/repayment value (principal and interest) incurred at all SHB branches/units: maximum of VND 5,000,000,000,000. The total outstanding loan balance at any given time must always be less than the total approved credit limit. Loan disbursed under credit limit at SHB – Dong Do Branch. Total: VND 1,800,000,000,000 (VND 1,500,000,000,000 secured; VND 300,000,000,000 unsecured). Total value disbursed: VND 1,172,084,614,849.	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
23	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	NCLQ của NNB SHS Affiliated person of SHS internal person (*)	1800278630; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI; 02/7/2024		QII/2026	- Quyết định số 20/2026/QĐ-HĐQT ngày 31/3/2026 của HĐQT SHS. - Quyết định số 83/2025/QĐ-HĐQT ngày 01/12/2025 (SHB Ba Đình) của HĐQT SHS. - SHS BOD's Decision No. 20/2026/QĐ-HĐQT dated March 31, 2026. - SHS BOD's Decision No. 83/2025/QĐ-HĐQT dated December 1, 2025 (SHB Ba Đình).	Tổng giá trị vay vốn/trả nợ (trả nợ gốc và lãi vay) tính gộp phát sinh tại tất cả các chi nhánh/đơn vị của SHB: tối đa 5.000.000.000.000 đồng. Tổng dư nợ vay tại mọi thời điểm luôn nhỏ hơn tổng giá trị hạn mức được cấp. Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại SHB – Chi nhánh Ba Đình Tổng: 1.000.000.000.000 đồng. Tổng giá trị đã thực hiện: 806.442.301.356 đồng. The total loan/repayment value (principal and interest) incurred at all SHB branches/units: maximum of VND 5,000,000,000,000. The total outstanding loan balance at any given time must always be less than the total approved credit limit. Loan disbursement under credit limit at SHB – Ba Đình Branch Total: VND 1,000,000,000,000. Total value disbursed: VND 806,442,301,356.	
24					6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	Quyết định số 25/2026/QĐ-HĐQT ngày 29/04/2026 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decision No. 25/2026/QĐ-HĐQT dated April 29, 2026.	SHS và SHB phối hợp khai thác Khách hàng cá nhân. Tổng giá trị đã thực hiện: 0 đồng. SHS and SHB cooperate to develop and exploit individual customers. Total value completed: VND 0.	
25						Quyết định số 40/2026/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2026 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decision No. 40/2026/QĐ-HĐQT dated June 29, 2026.	SHS cung cấp cho SHB dịch vụ lưu ký chứng khoán và môi giới chứng khoán. Tổng giá trị dự kiến: 50.000.000.000 đồng Tổng giá trị đã thực hiện: 3.941.184.478 đồng. SHS provides securities custody and securities brokerage services to SHB. Total expected value: VND 50,000,000,000. Total value performed: VND 3,941,184,478.	
26							Lãi tiền gửi không kỳ hạn: 732.864.413 đồng. Interest on demand deposits: VND 732,864,413.	
27							Phí dịch vụ ngân hàng: 18.288.140 đồng. Bank service fees: VND 18,288,140.	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
28	CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế Vietnam International Commodity Exchange JSC	NCLQ của SHS và của NNB (Ông Nguyễn Chí Thành là TV HĐQT của SHS và là TV HĐQT của CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế tại thời điểm giao dịch) Affiliated person of SHS and of internal person (Mr. Nguyen Chi Thanh is a SHS BOD's member, and a BOD's member of Vietnam International Commodity Exchange JSC at the time of trading)	0111029540; 17/04/2025; Sở Tài chính TP Hà Nội/ Hanoi Department of Finance		27/01/2026 January 27, 2026	Quyết định số 06/2026/QĐ-HĐQT ngày 27/01/2026 của HĐQT. Decision No. 06/2026/QĐ-HĐQT dated January 27, 2026	SHS tăng thêm phần vốn góp tại CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế Số vốn góp thêm: 150.000.000.000 đồng. Tổng vốn góp: 225.000.000.000 đồng. Tỷ lệ: 15% Vốn điều lệ CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế SHS increases its capital contribution to Vietnam International Commodity Exchange JSC. Additional capital contribution: VND 150,000,000,000. Total capital contribution: VND 225,000,000,000. Percentage: 15% of the charter capital of Vietnam International Commodity Exchange JSC.	
29	CTCP Quản lý Quỹ BVIM BVIM Fund Management JSC	NCLQ của NNB (ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT của SHS và BVIM; TV HĐQT- TGĐ SHS Nguyễn Duy Linh là TV HĐQT BVIM). Affiliated person of SHS internal person (Mr. Do Quang Vinh is Chairman of SHS BOD and BVIM BOD; SHS BOD's member & CEO is BVIM's BOD member)	52/GP-UBCK ; 24/06/2022; UBCKNN cấp/Issued by SSC; 0101897033; 23/11/2022; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI		6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	QĐ HĐQT SHS số 44-2025/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2025; SHS BOD's Decision no. 44-2025/QĐ-HĐQT dated Jul 31, 2025	SHS và BVIM hợp tác quản lý danh mục đầu tư. - Tổng giá trị giao dịch SHS đã ủy thác cho BVIM: 40.000.000.000 đồng. - Tổng phí quản lý hồ sơ + Phí lưu ký+Phí chuyển tiền+ Phí giao dịch: 199.306.347 đồng. - Lãi tiền gửi: 8.108.272 đồng. - Giá trị danh mục ủy thác đầu tư: 24.590.689.655 đồng. -Số dư tiền trên tài khoản ủy thác: 14.604.746.522 đồng. SHS and BVIM collaborate on portfolio management. - Total transaction value entrusted by SHS to BVIM: VND 40,000,000,000. - Total file management fees + custody fees + transfer fees + transaction fees: VND 199,306,347. - Interest earned on deposits: VND 8,108,272. - Value of entrusted investment portfolio: VND 24,590,689,655. - Balance in the entrusted account: VND 14,604,746,522.	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
30	Ông Đỗ Vinh Quang Mr. Do Vinh Quang	NCLQ của NNB (em ruột của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh) Affiliated person of SHS internal person (Younger brother of SHS BOD's Chairman Mr. Do Quang Vinh)			6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	QĐ HĐQT SHS số 64-2024/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2024 SHS BOD's Decision no. 64-2024/QĐ-HĐQT dated December 12, 2024	- Hợp đồng thuê văn phòng số 1607/2025/HGGTVP, ký ngày 16/7/2025 - Hạch toán chi phí thuê văn phòng từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/6/2026: 0 đồng. - Office lease contract No. 1607/2025/HGGTVP, signed on July 16, 2025 - Accounting for office rental expenses from January 1, 2026 to June 30, 2026: VND 0.	
31	CTCP Tập đoàn Bảo hiểm DBV (DBV Insurance group JSC)	NCLQ của NNB (Thành viên HĐQT độc lập SHS Nguyễn Diệu Trinh là TV HĐQT DBV); Affiliated person of SHS internal person (SHS independent BOD's member Nguyen Dieu Trinh is DBV's BOD member.	No. 49/GPĐC43/KDBH; 06/5/2025; Bộ Tài chính/ Ministry of Finance		6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026		Hợp đồng số: 25OTV07607619, ngày 19/12/2025. Số liệu kế toán hạch toán chi phí bảo hiểm xe từ tháng 01/2026 đến tháng 3/2026: 37.880.700 đồng. Contract No.: 25OTV07607619, dated December 19, 2025 Accounting data for vehicle insurance costs from January 2026 to March 2026: VND 37,880,700.	
32	TV HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng (**) BOD's members, BOM and Chief Accountant. (**)				6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	- Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2026 của ĐHĐCĐ SHS; - Quyết định số 07/2026/QĐ-CTHĐQT ngày 21/4/2026 của Chủ tịch HĐQT SHS. - Quyết định số 03/2026/QĐ-HĐQT ngày 09/01/2026 của HĐQT SHS (bổ nhiệm TGD&NDDTPL). - SHS GSM's Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 17, 2026; - Decision No. 07/2026/QĐ-CTHĐQT dated April 21, 2026 of the Chairman of SHS BOD. - SHS BOD's Decision no. 03/2026/QĐ-HĐQT dated Jan 09, 2026 (appointing CEO & Legal Representative).	Thù lao, thu nhập, chi phí của TV HĐQT, TV Ban TGD theo BCTC Quý II năm 2026 : Remuneration, income, and expenses of the member of BOD and BOM according to the QII/2026 financial statements: 1. Ông Đỗ Quang Vinh: 1.777.777.776 đồng. 1. Mr. Do Quang Vinh: VND 1,777,777,776. 2. Bà Nguyễn Diệu Trinh: 844.444.448 đồng. 2. Ms. Nguyen Dieu Trinh: VND 844,444,448. 3. Ông Lê Đăng Khoa: 311.111.112 đồng. 3. Mr. Le Dang Khoa: VND 311,111,112. 4. Ông Đào Ngọc Dũng: 306.839.226 đồng. 4. Mr. Dao Ngoc Dung: VND 306,839,226. 5. Ông Nguyễn Duy Linh: 2.805.595.259 đồng. 5. Mr. Nguyen Duy Linh: VND 2,805,595,259. 6. Ông Nguyễn Chí Thành: 544.185.091 đồng. 6. Mr. Nguyen Chi Thanh: VND 544,185,091.	Thông tin cá nhân theo Phụ lục khác trong Báo cáo Personal information as other Appendices of Report

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
32	TV HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng (**) BOD's members, BOM and Chief Accountant. (**)				6 tháng đầu năm 2026 First 6 months of 2026	- Quyết định số 08/2026/QĐ-CTHĐQT ngày 29/4/2026 của Chủ tịch HĐQT SHS. - Decision No. 08/2026/QĐ-CTHĐQT dated April 29, 2026 of the Chairman of SHS BOD.	7. Ông Trần Văn Mẫn: 539.629.091 đồng. 7. Mr. Tran Van Man: VND 539,629,091.	Thông tin cá nhân theo Phụ lục khác trong Báo cáo Personal information as other Appendices of Report
						- Quyết định số 10/2026/QĐ-CTHĐQT ngày 22/6/2026 của Chủ tịch HĐQT SHS. - Decision No. 10/2026/QĐ-CTHĐQT dated June 22, 2026 of the Chairman of SHS BOD.	8. Ông Phạm Quang Quyết: 32.831.515 đồng. 8. Mr. Pham Quang Quyet: VND 32,831,515.	
						Quyết định số 13-2024/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2024; số 20-2025/QĐ-HĐQT ngày 27/03/2025 của HĐQT SHS. SHS BOD's Decisions No. 13-2024/QĐ-HĐQT dated March 28, 2024; No. 20-2025/QĐ-HĐQT dated March 27, 2025.	9. Thù lao của Bà Phạm Thị Thanh Hào – Kế toán trưởng: 917.775.322 đồng. 9. Remuneration of Ms. Pham Thi Thanh Hao - Chief Accountant: VND 917,775,322.	

Ghi chú/Note:

Số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/
NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

(*) Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT- Phó TGD SHB, và TV HĐQT SHS Lê Đăng Khoa là Phó TGD SHB;
SHS BOD's Chairman Do Quang Vinh is SHB BOD's Vice Chairman cum Deputy CEO, & SHS BOD's member Le Dang Khoa is SHB Deputy CEO.

(**) Theo Báo cáo tài chính Quý II năm 2026 của Công ty ngày 20/07/2026.

(**) Pursuant to the Financial Statements the 2nd Quarter of 2026 dated July 20, 2026.

II. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.									
Stt. No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction (Đồng/VND)	Ghi chú Note
1									
2									
III. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects									
1	Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).								
1.1									

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by GMS/ BOD (if any, specifying date of issue (dd/mm/yyyy))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/ Note
1.2									

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/

2 Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)		Ghi chú/ Note
1									
2									

3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

1									
2									



PHỤ LỤC SỐ 04 - APPENDIX NO. 04
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY - 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE IN THE FIRST 6 MONTHS OF 2026

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
The list of internal persons and their affiliated persons

Ngày 30/06/2026
Date recorded: June 30, 2026

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
1	Đỗ Quang Vinh Do Quang Vinh	- Chủ tịch HĐQT/ BOD's Chairman - Chủ tịch Ủy ban Chiến lược trực thuộc HĐQT/ Chairman of BOD's Strategy committee - Người đại diện theo pháp luật/ Legal representative		13.950.000	1,55	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
1.1.	Đỗ Quang Hiền Do Quang Hien	0		4.866.932	0,54	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.2	Lê Thanh Hòa Le Thanh Hoa	0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.3	Đỗ Vinh Quang Do Vinh Quang	0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.4	Đỗ Minh Kingston Kingston Do Minh	0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.5	Đỗ Linh Kylie Kylie Do Linh	0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.6	Đỗ Linh Kendall Kendall Do Linh	0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.7	Đỗ Mỹ Linh Do My Linh	0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.8	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	0	1800278630; 02/7/2024; Sở KH&ĐT TP Hà Nội / Hanoi DPI. 141/GCNTV; 19/3/2013; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Vietnam State Bank.	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.9	CTCP Quản lý Quỹ BVIM BVIM Fund Management JSC	0	52/GP-UBCK; 24/06/2022; UBCKNN/ SSC; 0101897033; 23/11/2022; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
1.10	CTCP Hàng không Lữ hành Việt Nam (Vietravel Airlines) Vietnam Travel Airlines JSC	0	3301644331; 12/12/2025; Sở Tài chính TP.Hà Nội/ Hà Nội Department of Finance	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman

12

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
1.11	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's Chairman
2	Lê Đăng Khoa Le Dang Khoa	- TV HĐQT/ BOD's member; - TV UBKT/ Member of Audit Committee		95.000	0,01	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
2.1.	Lê Trọng Khôi Le Trong Khoi	0		0	-	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.2.	Hà Thị Hồng Ha Thi Hong	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.3	Nguyễn Thị Hương Nguyen Thi Huong	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.4	Lê Hương Giang Le Huong Giang	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.5	Lê Kim Khánh Le Kim Khanh	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.6	Lê Kim Yến Le Kim Yen	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.7	Lê Đăng Quang Le Dang Quang			0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.8	Lê Đăng Minh Le Dang Minh	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.9	Lê Trọng Khuê Le Trong Khue	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.10	Lê Trung Kiên Le Trung Kien	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.11	Nguyễn Thị Thanh Dung Nguyen Thi Thanh Dung	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.12	Đinh Thị Nguyệt Dinh Thi Nguyet	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.13	Nguyễn Thị Ngân Nguyen Thi Ngan	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.14	Nguyễn Đức Thọ Nguyen Duc Tho	0		0	0	NCLQ của TV HĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
2.15	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	0	1800278630; 02/7/2024; Sở KH&ĐT TP Hà Nội / Hanoi DPI. 141/GCNTV; 19/3/2013; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Vietnam State Bank.	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.16	CTCP In Sách Giáo khoa tại TP. Hà Nội (TPH)/ Ha Noi Textbooks Printing JSC	0	0101493707; 03/03/2022; Sở KH và ĐT Hà Nội/Hanoi DPI	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.17	CTCP Bất động sản Lilama/ Lilama Land JSC	0	0102345525; 16/01/2025; Sở KH và ĐT Hà Nội/ Hanoi DPI	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
2.18	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3	Nguyễn Diệu Trinh Nguyen Dieu Trinh	- TV HĐQT độc lập/ Independent BOD's member; - Chủ tịch UBKT /Chairwoman of Audit Committee		80.000	0,01	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
3.1.	Nguyễn Văn Chính Nguyen Van Chinh	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.2.	Đoàn Phương Nga Doan Phuong Nga	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.3.	Nguyễn Hồng Minh Nguyen Hong Minh	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.4.	Nguyễn Nam Chi Nguyen Nam Chi	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.5.	Nguyễn Minh Quân Nguyen Minh Quan	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.6.	Nguyễn Minh Anh Nguyen Minh Anh	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.7.	Nguyễn Quân Anh Nguyen Quan Anh	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.8.	Bùi Kim Anh Bui Kim Anh	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.9.	Nguyễn Cao Nghin Nguyen Cao Nghin	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.10.	Phạm Hồng Liên Pham Hong Lien	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
3.11.	CTCP Tập đoàn Bảo hiểm DBV (DBV Insurance Group JSC) tên cũ: TCT CP Bảo hiểm Hàng không (VNI) Vietnam National Aviation Insurance corporation	0	49/GPĐH-15/KDBH; VNI được đổi tên/name VNI changed to "DBV" theo Quyết định số/according to Decision No. 49/GPĐC43/KDBH ngày 06/5/2025 của Bộ Tài chính/ the Ministry of Finance	0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.12.	CTCP Dược phẩm Hà Nội Hanoi Pharma JSC JSC (DHN)	0	0101337659; 21/7/2022; Sở KHĐT TP. Hà Nội/ Hanoi DPI	0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.13.	CTCP Hàng không Lữ hành Việt Nam (Vietravel Airlines) Vietnam Travel Airlines JSC	0	3301644331; 12/12/2025; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hà Nội Department of Finance	0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
3.14.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4	Đào Ngọc Dũng <i>Dao Ngoc Dung</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i>		20.000	0,002	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
4.1	Đào Ngọc Thơ <i>Dao Ngoc Tho</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.2	Phạm Thị Gái <i>Pham Thi Gai</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.3	Trần Thị Nguyệt <i>Tran Thi Nguyet</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.4	Đào Ngọc Hân <i>Dao Ngoc Han</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.3	Đào Vũ Huy <i>Dao Vu Huy</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.6	Đào Thị Thuý <i>Dao Thi Thuy</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.7	Hà Văn Trinh <i>Ha Van Trinh</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.8	Trần Thị Thân <i>Tran Thi Than</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.9	Trần Duy Phẩm <i>Tran Duy Pham</i>	0		0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member
4.10	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	NCLQ của TVHDQT SHS Affiliated person of SHS BOD's member

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
5.	Nguyễn Duy Linh Nguyen Duy Linh	- Thành viên HĐQT/ BOD's member; - Tổng Giám đốc / Chief Executive Officer; - Người đại diện theo pháp luật/ Legal representative.		0	0	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
5.1.	Nguyễn Văn Bình Nguyen Van Binh	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.2.	Đào Thị Phi Dao Thi Phi	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.3.	Chu Thị Khánh Loan Chu Thi Khanh Loan	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.4.	Nguyễn Duy Khang Nguyen Duy Khang	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.6.	Nguyễn Duy Khôi Nguyen Duy Khoi	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.6.	Nguyễn Thái Bảo Nguyen Thai Bao	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.7.	Chu Đình Lịch Chu Dinh Lich	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.8.	Đoàn Thị Lê Hoa Doan Thi Le Hoa	0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.9.	CTCP Quản lý Quỹ BVIM BVIM Fund Management JSC	0	52/GP-UBCK ; 24/06/2022; UBCKNN/ SSC; 0101897033; 23/11/2022; Sở KHĐT Hà Nội/Hanoi DPI	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.10.	CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế Vietnam International Commodity Exchange JSC	0	0111029540; 17/04/2025; Sở Tài chính TP Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO
5.11.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Affiliated person of SHS BOD's member cum CEO

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
0	Trần Văn Mẫn <i>Tran Van Man</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy Chief Executive Officer</i>		0	0	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
6.1	Trần Ly <i>Tran Ly</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.2	Lê Thị Kim Hoa <i>Le Thi Kim Hoa</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.3	Nguyễn Minh Chánh <i>Nguyen Minh Chanh</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.4	Nguyễn Thụy Hoàng Anh <i>Nguyen Thuy Hoang Anh</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.5	Trần Cát Yến Thanh <i>Tran Cat Yen Thanh</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.6	Trần Cát Bảo Nghi <i>Tran Cat Bao Nghi</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.7	Trần Văn Mùi <i>Tran Van Mui</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.8	Trần Văn Minh <i>Tran Van Minh</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.9	Trần Thị Kim Phượng <i>Tran Thi Kim Phuong</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.10	Trần Anh Bảo <i>Tran Anh Bao</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.11	Cao Như Thanh Thủy <i>Cao Nhu Thanh Thuy</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.12	Trần Thị Xuân Phượng <i>Tran Thi Xuan Phuong</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>
6.13	Lê Thị Bích Thủy <i>Le Thi Bich Thuy</i>	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS <i>Affiliated person of SHS Deputy CEO</i>

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
6.14.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.	Phạm Quang Quyết Pham Quang Quyet	Phó Tổng Giám đốc Deputy Chief Executive Officer		0	0	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
7.1	Phạm Thị Mừng Pham Thi Mung	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.2	Tôn Thị Hải Hạnh Ton Thi Hai Hanh	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.3	Phạm Quang Nam Hải Pham Quang Nam Hai	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.4	Phạm Quang Hải Phong Pham Quang Hai Phong	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.5	Phạm Quang Hải Đăng Pham Quang Hai Dang	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.6	Phạm Thị Minh Nguyệt Pham Thi Minh Nguyet	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.7	Mai Đức Khang Mai Duc Khang	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.8	Phạm Thị Vân Anh Pham Thi Van Anh	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.9	Trần Hữu Dương Tran Huu Duong	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.10	Tôn Sỹ Hòa Ton Sy Hoa	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.11	Nguyễn Thị Bình Nguyen Thi Binh	0		0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
7.12	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	NCLQ của Phó TGD SHS Affiliated person of SHS Deputy CEO
8	Phạm Thị Thanh Hào Pham Thi Thanh Hao	Kế toán trưởng Chief Accountant		51.480	0,006	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
8.1	Phạm Văn Tuấn <i>Pham Van Tuan</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.2	Doãn Thị Huân <i>Doan Thi Huan</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.3	Lê Văn Dòn <i>Le Van Don</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.4	Đỗ Thị Cẩn <i>Do Thi Can</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.5	Lê Văn Đạt <i>Le Van Dat</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.6	Lê Phạm Quỳnh Trang <i>Le Pham Quynh Trang</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.7	Lê Phạm Minh Châu <i>Le Pham Minh Chau</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.8	Lê Phạm Nhật Vương <i>Le Pham Nhat Vuong</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.9	Phạm Thị Luyến <i>Pham Thi Luyen</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.10	Phạm Văn Tới <i>Pham Van Toi</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.11	Phạm Văn Hưng <i>Pham Van Hung</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.12	Phạm Thị Ái <i>Pham Thi Ai</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.13	Phạm Văn Tuấn <i>Pham Van Tuan</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.14	Lê Văn Thuật <i>Le Van Thuat</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.15	Đinh Thị Hoàng Hà <i>Dinh Thi Hoang Ha</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
8.16	Hoàng Văn Bạch <i>Hoang Van Bach</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.17	Trịnh Thị Phương <i>Trinh Thi Phuong</i>	0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
8.18	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng SHS <i>Affiliated person of SHS Chief Accountant</i>
9	Bùi Thị Hồng Hạnh <i>Bui Thi Hong Hanh</i>	- Giám đốc Khối Tài chính/ <i>Director of Finance Division;</i> - Người được ủy quyền CBTT/ <i>Authorized Person for Information Disclosure</i>		0	0	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
9.1	Vũ Thị Nhụ <i>Vu Thi Nhu</i>	0		0	0	NCLQ của HĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.2	Bùi Thị Hồng Nhung <i>Bui Thi Hong Nhung</i>	0		0	0	NCLQ của HĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.3	Phạm Xuân Huy <i>Pham Xuan Huy</i>	0		0	0	NCLQ của HĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.4	Bùi Huy Nguyên <i>Bui Huy Nguyen</i>	0		0	0	NCLQ của HĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.5	Lê Thị Ngọc <i>Le Thi Ngoc</i>	0		0	0	NCLQ của HĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.6	Bùi Thị Phương Lan <i>Bui Thi Phuong Lan</i>	0		0	0	NCLQ của HĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.7	Nguyễn Đăng Nhật Minh <i>Nguyen Dang Nhat Minh</i>	0		0	0	NCLQ của HĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>
9.8	Nguyễn Đăng Minh Đức <i>Nguyen Dang Minh Duc</i>	0		0	0	NCLQ của HĐQT SHS <i>Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information</i>

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
9.9	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT SHS Affiliated person of SHS Authorized person to disclose information
10	Doãn Thị Như Quỳnh Doan Thi Nhu Quynh	- Phó Chánh VP HĐQT/Deputy Manager of BOD's office; - Người phụ trách Quản trị Công ty/Person in charge of Internal Governance.		25.250	0,003	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
10.1	Doãn Thế Dũng Doan The Dung	0		0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
10.2	Nguyễn Thị Tuyết Nguyen Thi Tuyet	0		0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
10.3	Doãn Thanh Vân Doan Thanh Van	0		0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
10.4	Bùi Việt Quỳnh Anh Bui Viet Quynh Anh	0		0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
10.5	Nguyễn Trung Túy Nguyen Trung Tuy	0		0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
10.6	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	0	0	NCLQ của NPT QTCT SHS Affiliated person of SHS Person in charge of Internal Governance
11	Phạm Minh Luận Pham Minh Luan	Trưởng Kiểm toán nội bộ Chief of Internal Audit		0	0	NNB, NCLQ SHS SHS internal person /affiliated person
11.1	Phạm Văn Lý Pham Van Ly	0		0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit
11.2	Nguyễn Thị Nhấn Nguyen Thi Nhan	0		0	0	Là NCLQ của Trưởng KTNB SHS Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
11.3	Trần Duy Trí <i>Tran Duy Tri</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.4	Vũ Thị Đa <i>Vu Thi Da</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.5	Trần Thị Phúc Hạnh <i>Tran Thi Phuc Hanh</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.6	Phạm Minh Phúc <i>Pham Minh Phuc</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.7	Phạm Minh Khang <i>Pham Minh Khang</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.8	Phạm Thị Xuân Oanh <i>Pham Thi Xuan Oanh</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.9	Nguyễn Ngọc Long <i>Nguyen Ngoc Long</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.10	Phạm Minh Tuấn <i>Pham Minh Tuan</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.11	Phạm Thị Hồng Hạnh <i>Pham Thi Hong Hanh</i>	0		0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
11.12	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	0	0	Là NCLQ của Trường KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Chief of Internal Audit</i>
12	Nguyễn Thị Trinh Lê <i>Nguyen Thi Trinh Le</i>	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ <i>Senior Internal Audit Specialist</i>		4.740	0,001	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
12.1	Nguyễn Quỳnh Khôi <i>Nguyen Quynh Khoi</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
12.2	Phạm Thị Bích Thủy <i>Pham Thi Bich Thuy</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
12.3	Nguyễn Hữu Nam <i>Nguyen Huu Nam</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
12.4	Đỗ Tuấn Thành <i>Do Tuan Thanh</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
12.5	Hà Thị Hoàn <i>Ha Thi Hoan</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
12.6	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
13	Trần Linh Chi <i>Tran Linh Chi</i>	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ <i>Senior Internal Audit Specialist</i>		4.740	0,001	NNB, NCLQ SHS <i>SHS internal person /affiliated person</i>
13.1	Trần Văn Hải <i>Tran Van Hai</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
13.2	Bùi Thị Hằng <i>Bui Thi Hang</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
13.3	Trần Hải Yến <i>Tran Hai Yen</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
13.4	Hoàng Thế Luân <i>Hoang The Luan</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
13.5	Hoàng Thảo Ly <i>Hoang Thao Ly</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
13.6	Hoàng Xuân Lạng <i>Hoang Xuan Lang</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
13.7	Hứa Thị Thủy <i>Hua Thi Thuy</i>	0		0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
13.8	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	0	0	Là NCLQ của Chuyên viên KTNB SHS <i>Affiliated person of SHS Internal Audit Division</i>
KHÔNG CÒN LIÊN QUAN/ NO LONGER AFFILIATED PERSON						

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp NSH	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Position at the Company (if any)	NSH/ID card No./Passport No.; date of issue (dd/mm/yyyy); place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Relationship with the Company
1	Nguyễn Chí Thành <i>Nguyen Chi Thanh</i>	- Thành viên HĐQT/ <i>BOD's member;</i> - Tổng Giám đốc/ <i>Chief Executive Officer;</i> - Trưởng VPĐD Hải Phòng/ <i>Head of Hai Phong Representative office.</i>		624.720	0,069	NNB, NCLQ SHS đến 17/04/2026 <i>SHS internal person /affiliated person till April 17, 2026</i>
1.1	Nguyễn Văn Hiến <i>Nguyen Van Hien</i>	0		0	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.2	Nguyễn Thị Hanh <i>Nguyen Thi Hanh</i>	0		0	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.3	Nguyễn Hoàng Khánh Chi <i>Nguyen Hoang Khanh Chi</i>	0		0	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.4	Nguyễn Hoàng Khánh Linh <i>Nguyen Hoang Khanh Linh</i>	0		0	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.5	CTCP Dược phẩm dược liệu PHARMEDIC <i>Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC (PMC)</i>	0	0300483037; 04/06/2024; 15/09/2025; Sở Tài chính TPHCM/ <i>HCMC Finance Department</i>	0	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.6	CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế <i>Vietnam International Commodity Exchange JSC</i>	0	0111029540; 17/04/2025; Sở Tài chính TP Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	0	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>
1.7	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) <i>Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	0	0102524651; 20/01/2026; Sở Tài chính TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	0	0	NCLQ của ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh's affiliated person</i>